

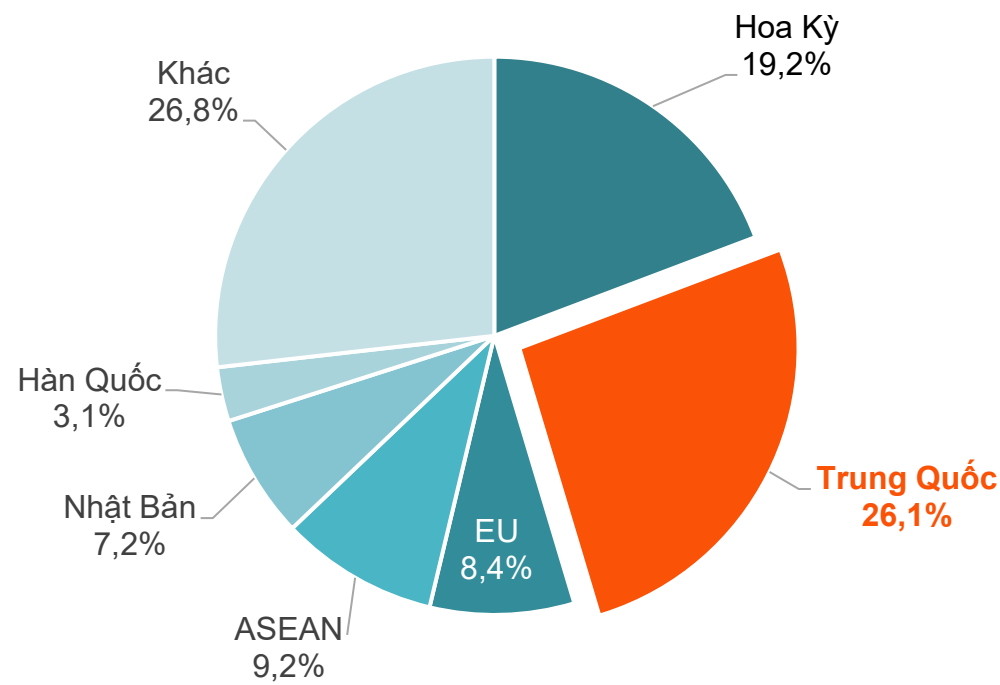
BÁO CÁO TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN

THỊ TRƯỜNG TRUNG QUỐC



TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN VIỆT NAM SANG THỊ TRƯỜNG TRUNG QUỐC THÁNG 8/2025

Tỷ trọng xuất khẩu NLTS sang thị trường Trung Quốc , T8/2025

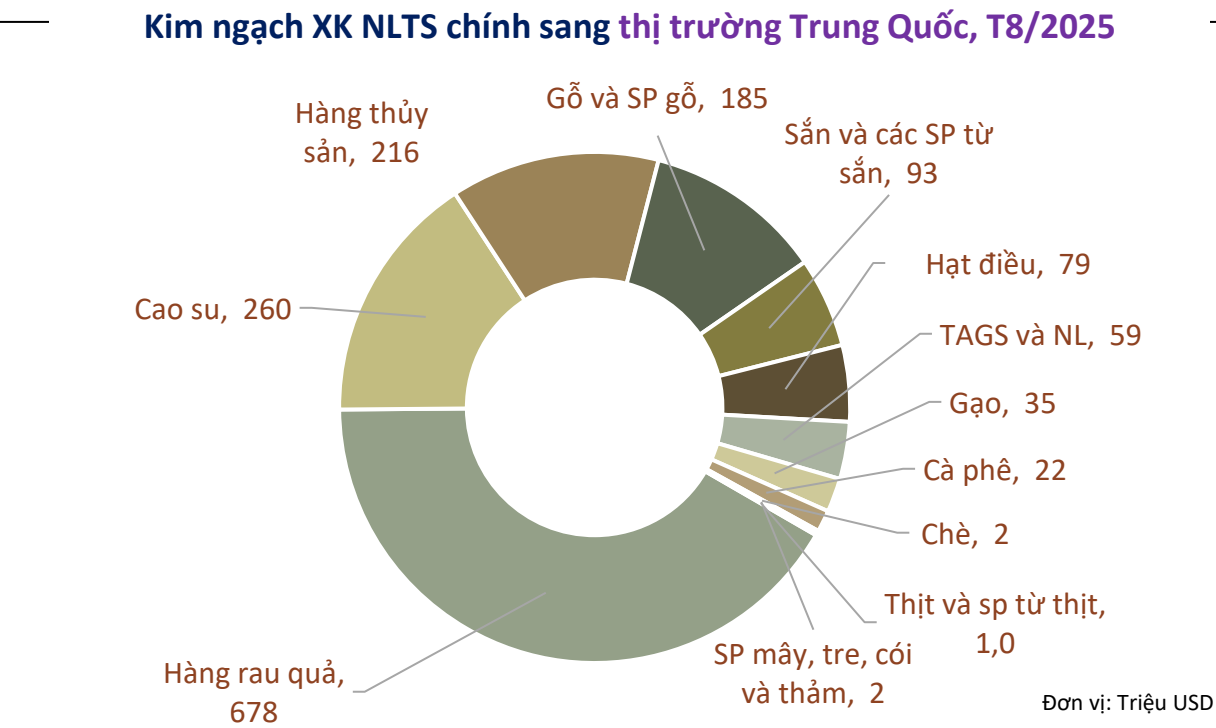
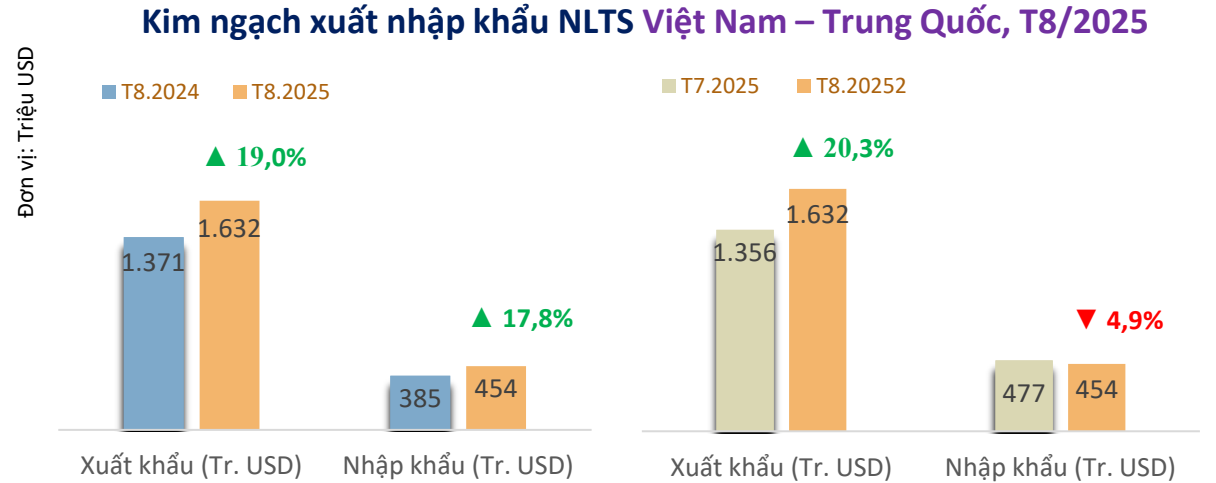


Biến động tỷ trọng xuất khẩu NLTS sang thị trường Trung Quốc T8/2025 so với T7/2025 và T8/2024

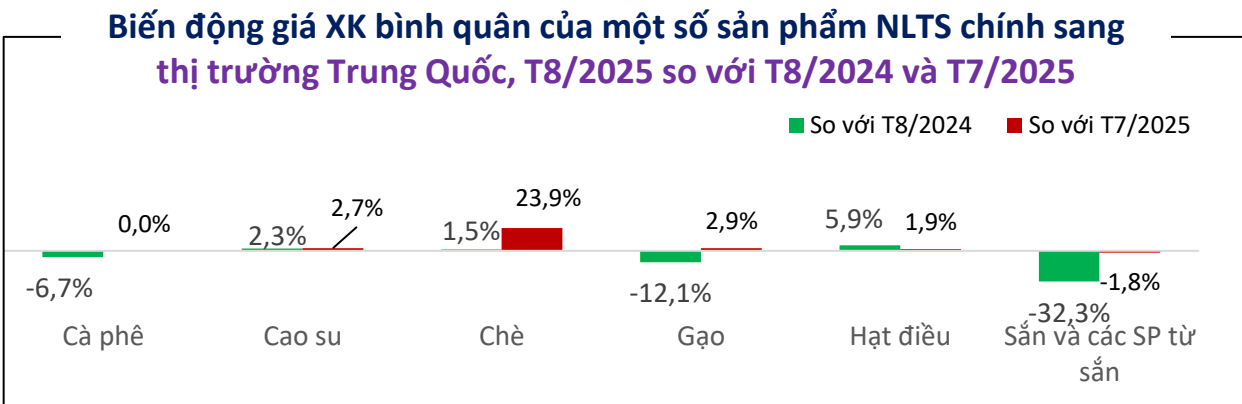
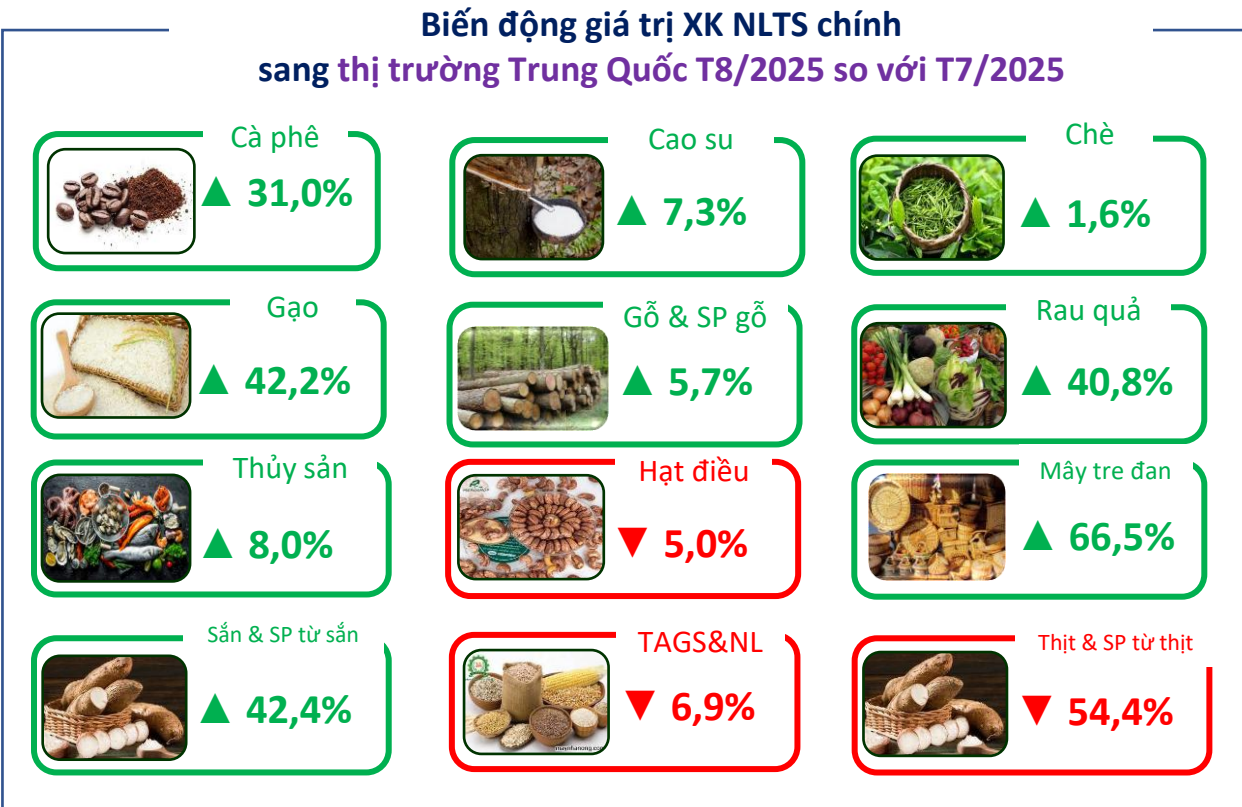
Thị trường	Giá trị (triệu USD)	So với T7/2025	So với T8/2024
Hoa Kỳ	1.202	▼ 1,3%	▼ 3,2%
Trung Quốc	1.632	▲ 3,3%	▲ 2,9%
EU	522	▼ 0,8%	▲ 0,7%
ASEAN	572	▲ 0,5%	▼ 2,8%
Nhật Bản	448	▲ 0,5%	▲ 0,6%
Hàn Quốc	196	▼ 0,1%	▼ 0,2%
Tổng XK	6.246		

Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Cục Hải quan

TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN VIỆT NAM SANG THỊ TRƯỜNG TRUNG QUỐC THÁNG 8/2025



Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Cục Hải quan



Hoạt động sản xuất của Trung Quốc giảm 6 tháng liên tiếp

Chỉ số PMI (chỉ số quản lý thu mua) ngành sản xuất tháng 9 đạt 49,8 điểm. Đây là mức cao nhất kể từ tháng 3, vượt dự báo 49,6 điểm của Bloomberg, nhưng vẫn nằm dưới ngưỡng 50 điểm.

Trong khi đó, chỉ số PMI phi sản xuất (bao gồm dịch vụ và xây dựng) đã giảm còn 50,0 điểm trong tháng 9 từ mức 50,3 của

tháng 8, thấp hơn dự báo 50,2 điểm của Bloomberg và là mức thấp nhất kể từ tháng 11/2024.

Nhu cầu tiêu dùng nội địa suy giảm và bất ổn thương mại kéo dài đang tạo áp lực lên nền kinh tế Trung Quốc. Tuy nhiên, tăng trưởng GDP trong nửa đầu năm trên 5%, nên mục tiêu tăng trưởng cả năm 5% vẫn sẽ đạt được.



Nguồn: Tuoitre.vn

Trung Quốc hoàn tất hệ thống thủy lợi lớn nhất thế giới trị giá gần 800 tỷ USD

Trong giai đoạn 2021 – 2025, Trung Quốc sẽ đầu tư hơn 5,4 nghìn tỷ NDT (gần 800 tỷ USD) cho thủy lợi, cao gấp 1,6 lần giai đoạn trước. Từ năm 2021, Trung Quốc đã khởi công 172 dự án thủy lợi trọng điểm nhằm tối ưu hóa quy hoạch và cơ cấu hạ tầng. Đến cuối 2024, cả nước đã có 95.000 hồ chứa, 200 công trình chuyển nước, 6.924 khu tưới tiêu và hơn 318.000 km đê điều.

Trung Quốc hiện có khả năng chứa lũ 185,6 tỷ m³ tại các hồ chứa, đề điều bảo vệ 660 triệu dân và giảm thiệt hại do lũ từ 0,28% GDP năm 2021 xuống 0,18% năm 2024. Dự kiến đến

cuối 2025, mạng lưới cấp nước quốc gia sẽ phủ 80,3% lãnh thổ, 72,7 triệu ha đất nông nghiệp được tưới và 96% nông thôn có nước máy. Bên cạnh đó, Trung Quốc ứng dụng AI và công nghệ số để quản lý, giúp kéo dài dự báo lũ từ 3 ngày lên 10 ngày. Hệ thống thủy lợi trở thành trụ cột đảm bảo an ninh nước, an ninh lương thực và phát triển bền vững.



Nguồn: Vtv.vn

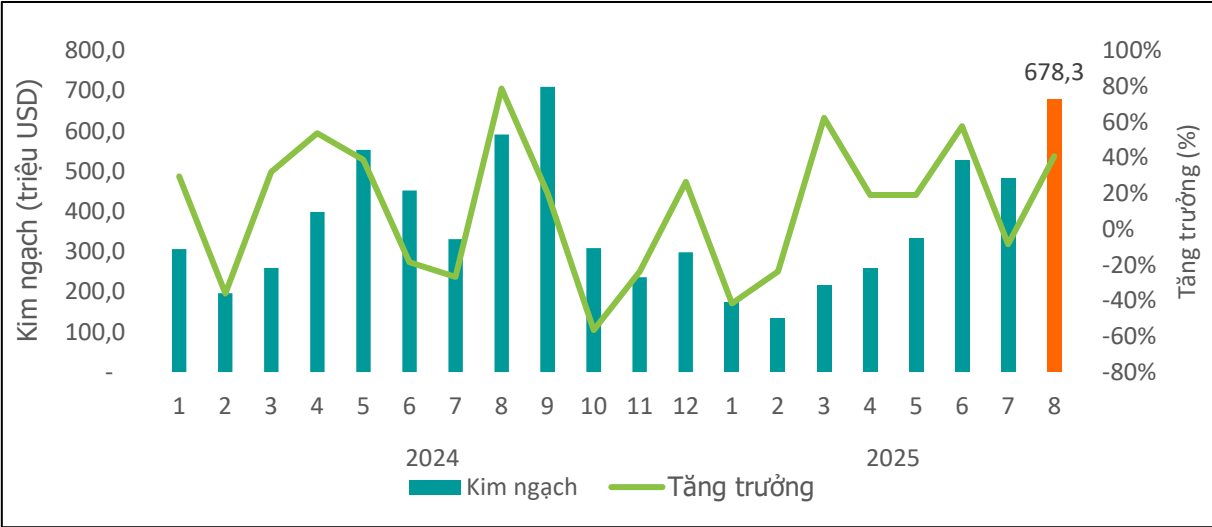


Tin liên quan

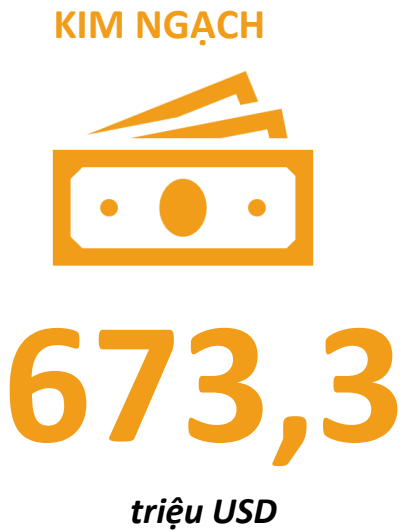


RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

Giá trị rau quả xuất khẩu sang Trung Quốc, T8/2025



Kết quả xuất khẩu rau quả sang Trung Quốc, T8/2025



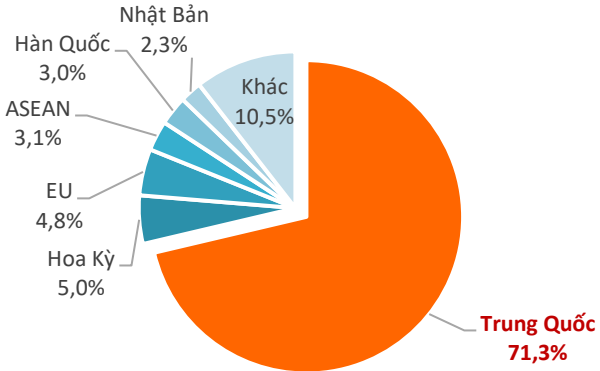
Tăng **40,8%** so với T7/2025

Tăng **14,7%** so với T8/2024

Cao hơn **292,3 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2024

Lũy kế 8 tháng đầu năm 2025 đạt **2,8** tỷ USD, đạt **60,3%** kim ngạch 2024

Tỷ trọng giá trị rau quả Việt Nam XK sang Trung Quốc, T8/2025



Biến động tỷ trọng giá trị rau quả VN sang Trung Quốc, T8/2025

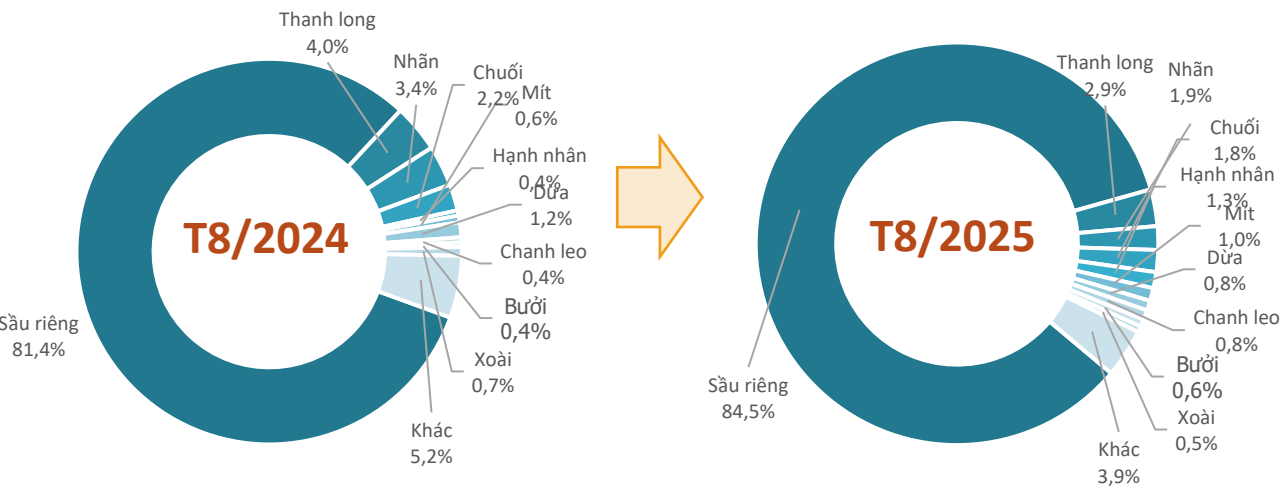


Nguồn: Tính toán từ số liệu của Cục Hải quan



RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

Cơ cấu chủng loại rau quả XK sang Trung Quốc, T8/2025



Kết quả xuất khẩu rau quả sang Trung Quốc, T8/2025



Sầu riêng

Kim ngạch: **573,4** triệu USD
Tăng **56,3%** so với T7/2025
Tăng **19,2%** so với T8/2024



Thanh long

Kim ngạch: **20,0** triệu USD
Tăng **6,3%** so với T7/2025
Giảm **15,8%** so với T8/2024



Nhãn

Kim ngạch: **12,9** triệu USD
Cao gấp **11,7 lần** so với T7/2025
Giảm **36,1%** so với T8/2024



Chuối

Kim ngạch: **12,0** triệu USD
Tăng **21,6%** so với T7/2025
Giảm **8,3%** so với T8/2024



Hạnh nhân

Kim ngạch: **8,7** triệu USD
Giảm **40,7%** so với T7/2025
Tăng **240,7%** so với T8/2024



Mít

Kim ngạch: **7,0** triệu USD
Tăng **17,6%** so với T7/2025
Tăng **110,9%** so với T8/2024



Dừa

Kim ngạch: **5,4** triệu USD
Giảm **7,3%** so với T7/2025
Giảm **27,0%** so với T8/2024



Chanh leo

Kim ngạch: **5,3** triệu USD
Giảm **1,7%** so với T7/2025
Tăng **108,9%** so với T8/2024

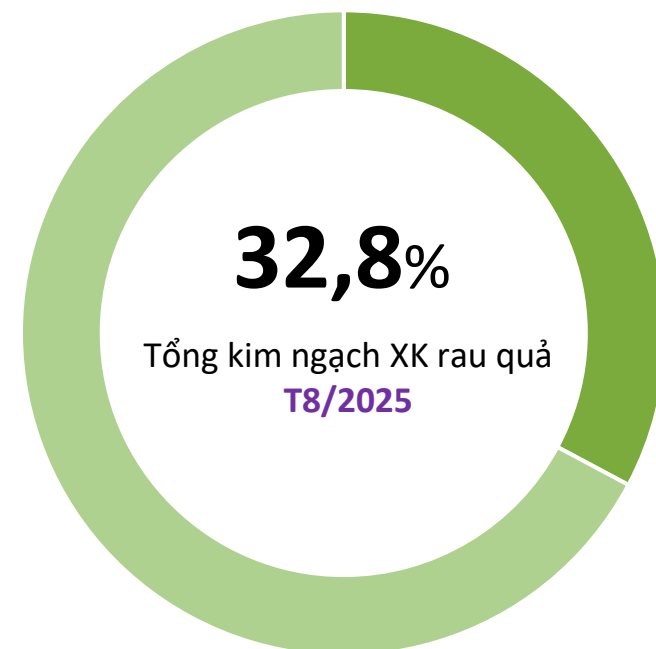


RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu
sang Trung Quốc, T8/2025



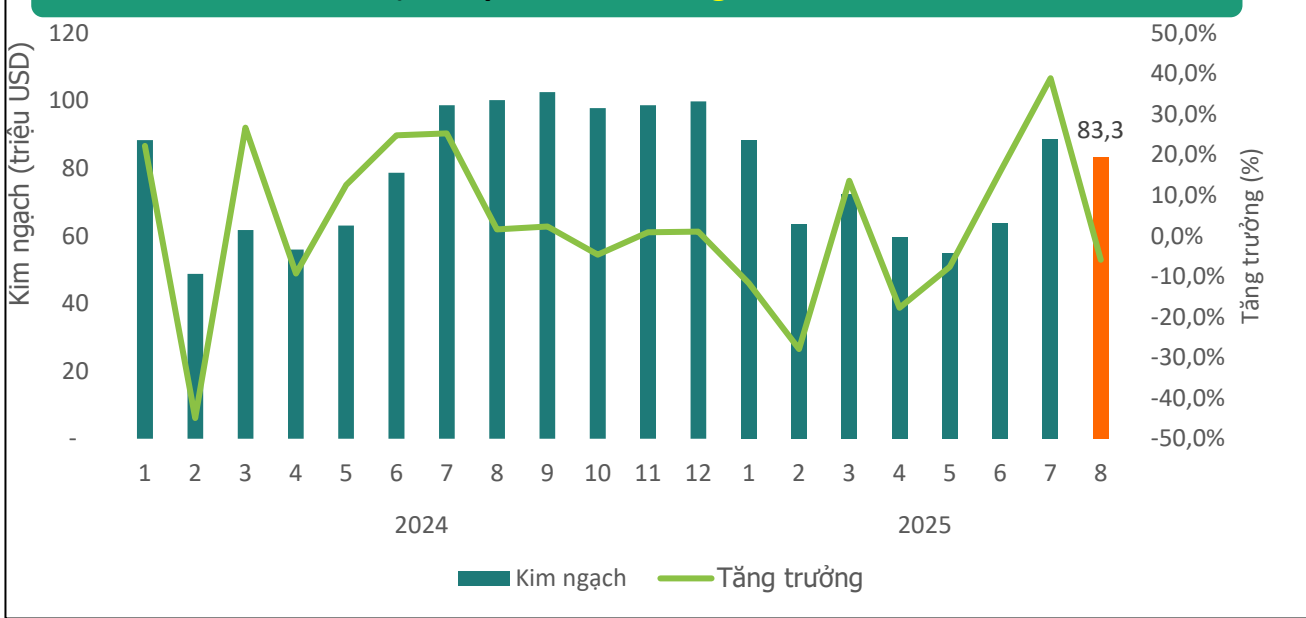
Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu
sang Trung Quốc, T8/2025





RAU QUẢ (NHẬP KHẨU)

Giá trị rau quả NK từ Trung Quốc, T8/2025



Kết quả nhập khẩu rau quả từ Trung Quốc, T8/2025

KIM NGẠCH



83,3

triệu USD

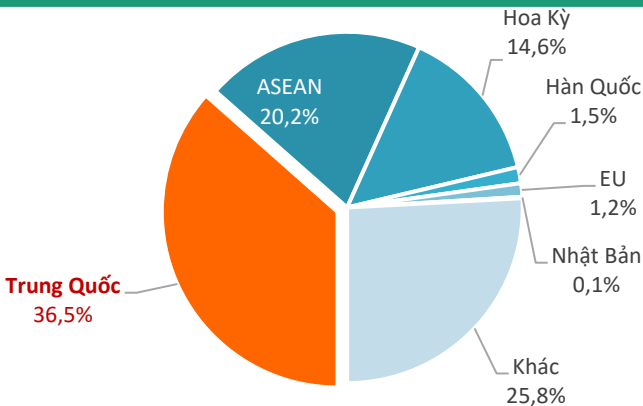
Giảm **5,9%** so với T7/2025

Giảm **16,9%** so với T8/2024

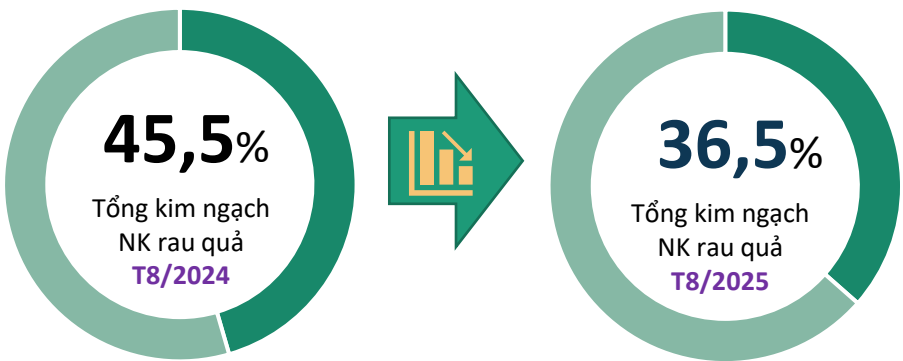
Cao hơn **525,8 nghìn USD** so với bình quân theo tháng năm 2024

Lũy kế 8 tháng đầu năm 2025 đạt **574,0** triệu USD, đạt **57,8%** kim ngạch 2024

Tỷ trọng giá trị rau quả NK từ Trung Quốc, T8/2025



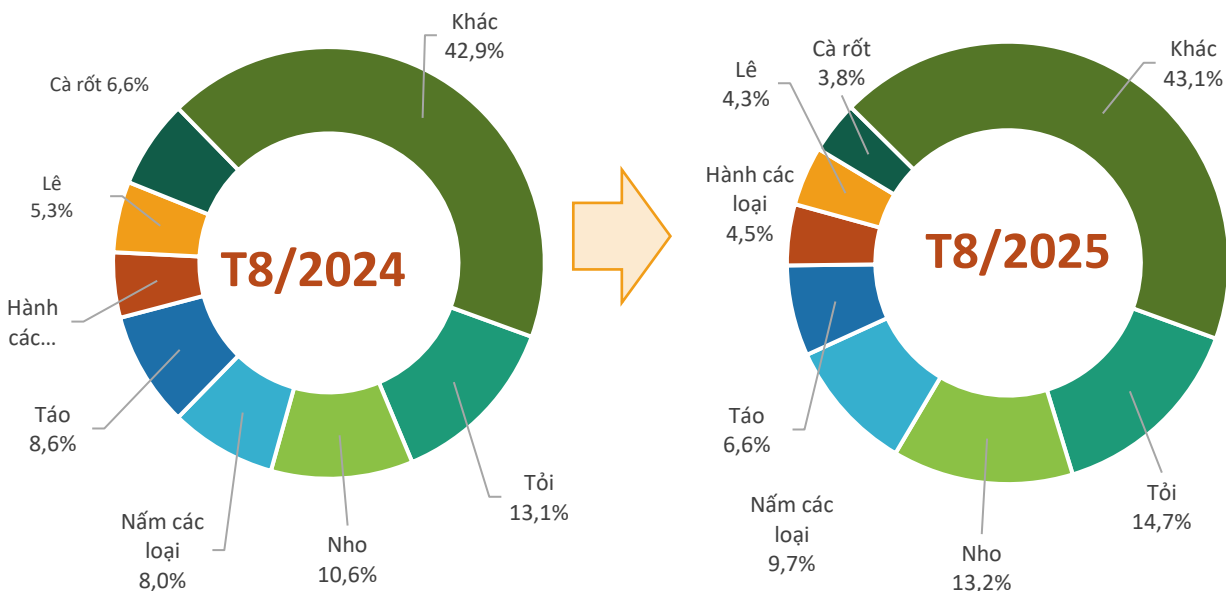
Biến động tỷ trọng giá trị rau quả NK từ Trung Quốc, T8/2025





RAU QUẢ (NHẬP KHẨU)

Cơ cấu chủng loại rau quả nhập khẩu từ Trung Quốc, T8/2025



Táo

Kim ngạch: **5,5** triệu USD
Tăng **33,4%** so với T7/2025
Giảm **35,8%** so với T8/2024



Hành các loại

Kim ngạch: **3,7** triệu USD
Giảm **5,0%** so với T7/2025
Giảm **24,0%** so với T8/2024



Lê

Kim ngạch: **3,6** triệu USD
Tăng **14,7%** so với T7/2025
Giảm **32,1%** so với T8/2024



Cà rốt

Kim ngạch: **3,2** triệu USD
Giảm **10,3%** so với T7/2025
Giảm **52,1%** so với T8/2024

Kết quả nhập khẩu rau quả từ Trung Quốc, T8/2025



Tỏi

Kim ngạch: **12,3** triệu USD
Giảm **26,6%** so với T7/2025
Giảm **6,8%** so với T8/2024



Nho

Kim ngạch: **11,0** triệu USD
Tăng **12,0%** so với T7/2025
Tăng **3,4%** so với T8/2024



Nấm các loại

Kim ngạch: **8,1** triệu USD
Giảm **3,4%** so với T7/2025
Tăng **0,9%** so với T8/2024

RAU QUẢ

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG RAU QUẢ TRUNG QUỐC

Trung Quốc vẫn là thị trường xuất khẩu rau quả chủ lực của Việt Nam

Trong 9 tháng đầu năm 2025, giá trị xuất khẩu rau quả của Việt Nam ước đạt 6,1 tỷ USD, tăng 8,3% so với cùng kỳ, phản ánh xu hướng phục hồi tích cực so với đầu năm. Trung Quốc tiếp tục là thị trường chính, chiếm khoảng 60% kim ngạch. Tính riêng tháng 9, xuất khẩu sang Trung Quốc đạt gần 800 triệu USD do nhu cầu cao dịp Quốc khánh và Trung thu, đặc biệt với sầu riềng.

Theo đại diện Hiệp hội Rau quả Việt Nam (Vinafruit), sầu riềng Việt Nam có giá cạnh tranh và sẽ bùng nổ vào tháng 10–12 khi nguồn cung các nước khác khan hiếm. Ngoài sầu riềng, nhiều loại trái cây khác cũng có lợi thế về điều kiện khí hậu thuận lợi và hệ thống logistics, khi hệ thống đường bộ, đường sắt và cảng biển kết nối trực tiếp với Trung Quốc, giúp giảm chi phí và thời gian vận chuyển.

Các doanh nghiệp trong nước đã đẩy mạnh đầu tư kho lạnh, công nghệ bảo quản và xây dựng thương hiệu để đáp ứng yêu cầu khắt khe từ thị trường nhập khẩu. Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã ban hành quy trình kiểm soát riêng cho sầu riềng tươi xuất khẩu, được xem là bước đi then chốt và tạo tiền lệ để đàm phán mở cửa thêm nhiều nông sản khác trong thời gian tới.





Tin liên quan

Trung tâm phân phối sầu riêng Côn Minh (Mohan) chính thức đi vào hoạt động

Ngày 10/9/2025, Trung tâm tập kết, phân phối sầu riêng quốc gia tại Côn Minh đã chính thức đi vào hoạt động. Trung tâm hiện có 10.000 m² khu giao dịch, 3.100 m² kho lạnh, và sẽ bổ sung thêm khu chế biến sầu riêng, khu tham quan, trưng bày – thưởng thức và nhà máy chế biến. Đặc biệt, Trung tâm sẽ hợp tác với công ty công nghệ để nghiên cứu và phát triển dây chuyền phân loại sầu riêng bằng trí tuệ nhân tạo (AI) dựa trên công nghệ chụp cắt lớp (CT), nhằm nâng cao hiệu quả phân phối.

Nguồn: Guojiguoshu.com

Trung Quốc lần đầu nhập khẩu 19,8 tấn sầu riêng tươi từ Campuchia

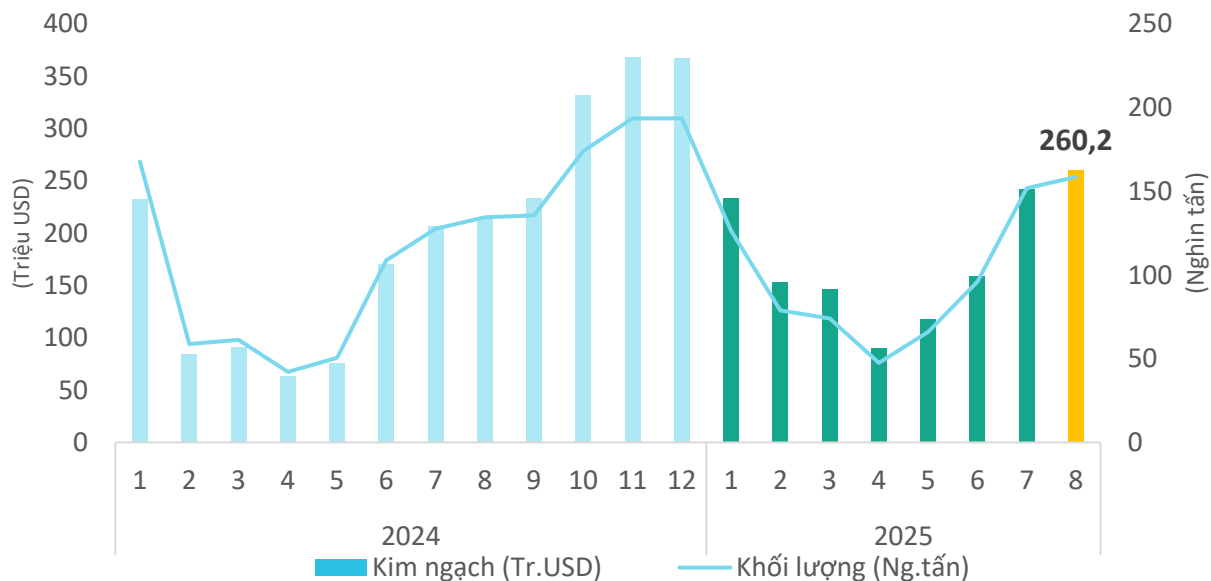
Ngày 23/9/2025, tỉnh Quảng Tây nhập khẩu 19,8 tấn sầu riêng tươi từ Campuchia qua cửa khẩu Hữu Nghị Quan. Đây là lô hàng sầu riêng tươi đầu tiên Quảng Tây nhập khẩu sau Hội nghị Xúc tiến Nông sản Trung Quốc – Campuchia vào tháng 6. Lô hàng đi từ Campuchia, qua cửa khẩu Mộc Bài của Việt Nam, sau đó vận chuyển đến Trung Quốc để phân phối đến Nam Ninh, Quảng Châu và các thị trường khác.

Nguồn: Guojiguoshu.com

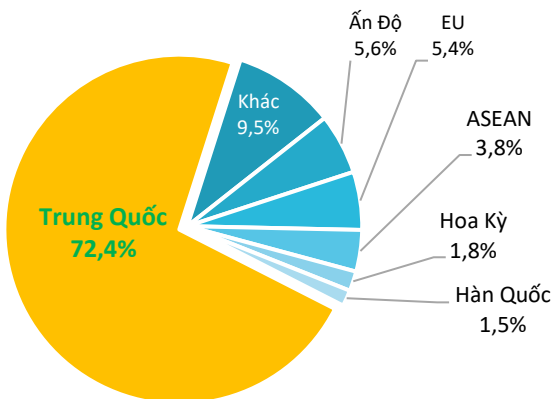


CAO SU

Khối lượng và giá trị cao su xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc, T8/2025



Tỷ trọng giá trị cao su Việt Nam sang thị trường Trung Quốc, T8/2025



Kết quả xuất khẩu cao su sang thị trường Trung Quốc, T8/2025

KIM NGẠCH

260,2 triệu USD

↗ Tăng **7,3%** so với T7/2025

↗ Tăng **20,7%** so với T8/2024

↑ Cao hơn **57 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2024

❖ Lũy kế 8 tháng năm 2025 đạt **1,40 tỷ USD**, đạt **57,4%** kim ngạch năm 2024

KHỐI LƯỢNG

158,7 nghìn tấn

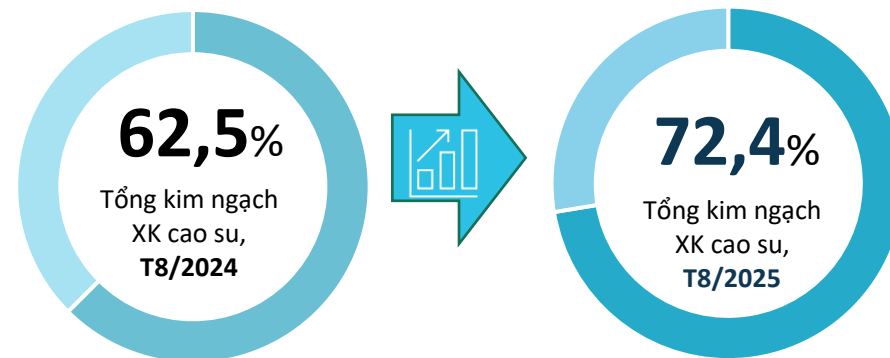
↗ Tăng **4,5%** so với T7/2025

↗ Tăng **17,9%** so với T8/2024

↑ Cao hơn **38 nghìn tấn** so với bình quân theo tháng năm 2024

❖ Lũy kế 8 tháng năm 2025 đạt **800 nghìn tấn**, đạt **55,2%** khối lượng năm 2024

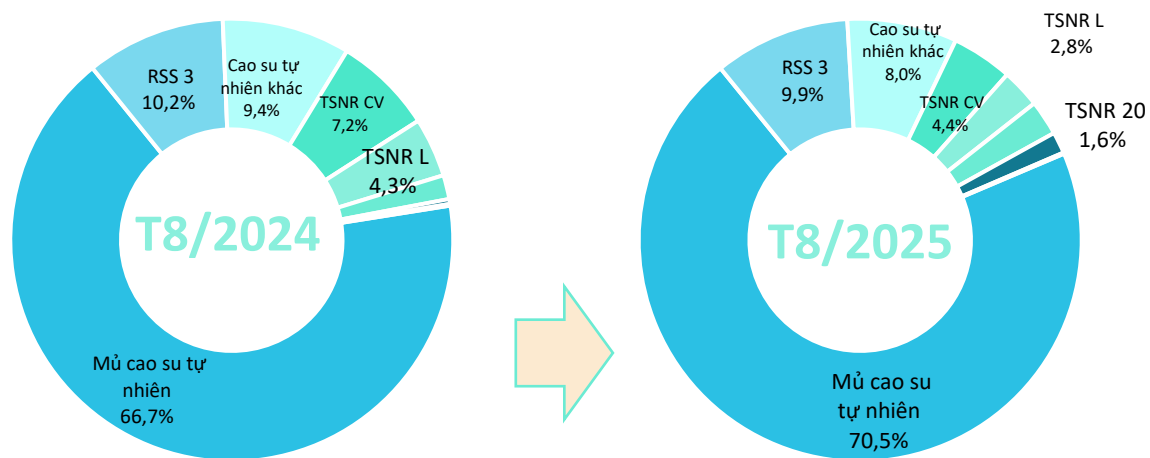
Biến động tỷ trọng giá trị cao su VN sang thị trường Trung Quốc, T8/2025



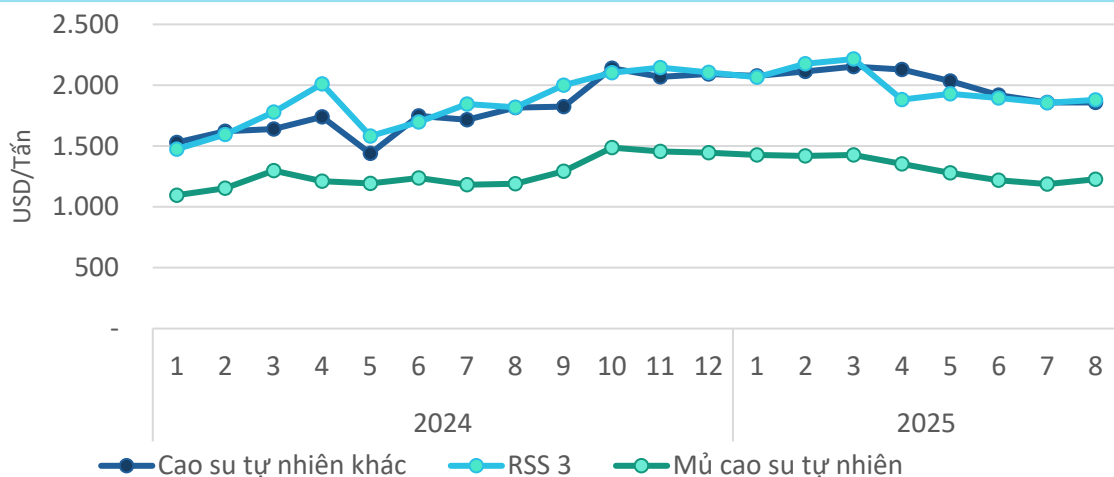


CAO SU

Cơ cấu chủng loại cao su xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc, T8/2025



Giá cao su xuất khẩu bình quân sang thị trường Trung Quốc, T8/2025



Kết quả xuất khẩu cao su sang thị trường Trung Quốc, T8/2025



Mủ cao su tự nhiên

Kim ngạch: **183,5** triệu USD
Tăng **0,4%** so với T7/2025
Tăng **28%** so với T8/2024



RSS 3

Kim ngạch: **20,9** triệu USD
Tăng **49%** so với T7/2025
Tăng **3,6%** so với T8/2024



Cao su tự nhiên khác

Kim ngạch: **25,8** triệu USD
Tăng **16%** so với T7/2025
Tăng **18%** so với T8/2024

Mủ cao su tự nhiên

Giá xuất khẩu bình quân trong T8/2025 ở mức **1.228 USD/tấn**; tăng **3,5%** so với tháng trước; và tăng **3,0%** so với cùng kỳ năm 2024.

RSS 3

Giá xuất khẩu bình quân trong T8/2025 ở mức **1.879 USD/tấn**; tăng **1,2%** so với tháng trước; và tăng **3,6%** so với cùng kỳ năm 2024.

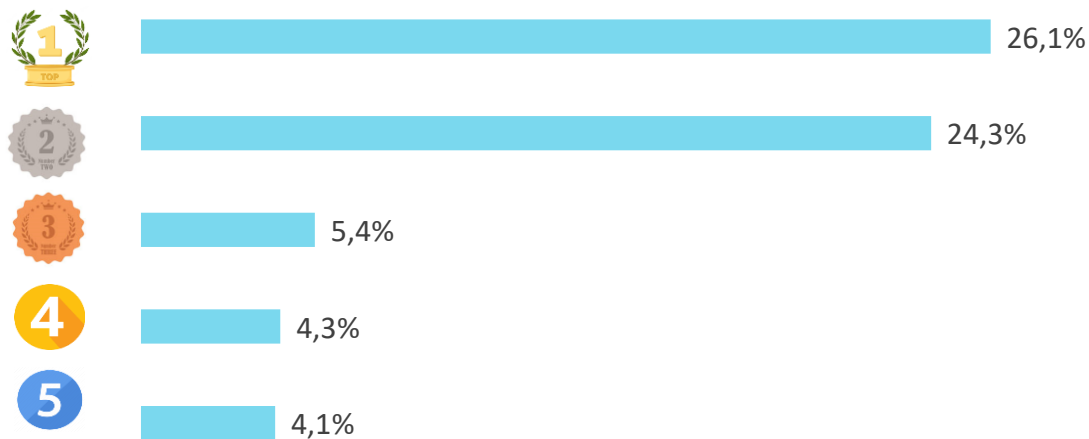
Cao su tự nhiên khác

Giá xuất khẩu bình quân trong T8/2025 ở mức **1.858 USD/tấn**; tăng **0,1%** so với tháng trước; và tăng **3,1%** so với cùng kỳ năm 2024.

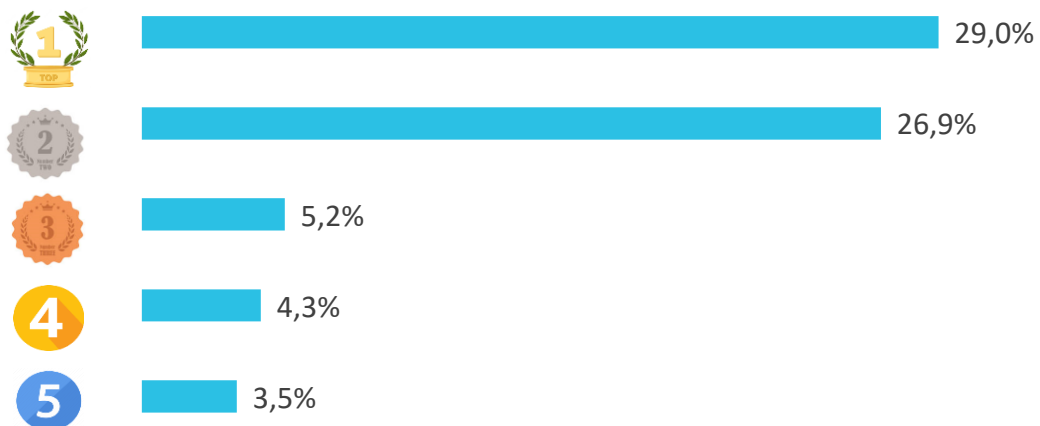


CAO SU

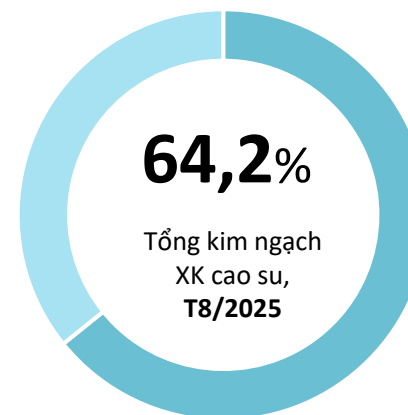
TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu cao su sang thị trường Trung Quốc, T8/2025



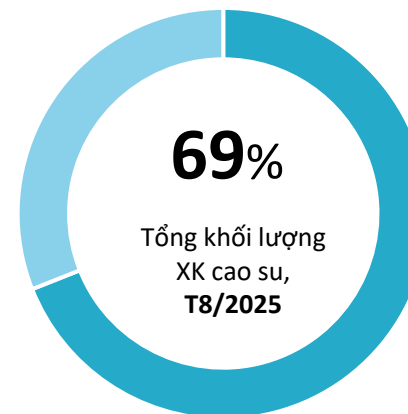
TOP 5 doanh nghiệp về khối lượng xuất khẩu cao su sang thị trường Trung Quốc, T8/2025



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc, T8/2025



Tỷ trọng về khối lượng của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc, T8/2025





CAO SU

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG CAO SU TRUNG QUỐC

❖ Xuất khẩu cao su sang Trung Quốc tăng mạnh trong tháng 8/2025

Tháng 8/2025, Trung Quốc tiếp tục là thị trường xuất khẩu cao su lớn nhất của Việt Nam, đạt 158.657 tấn, trị giá 260,23 triệu USD, tăng 17,9% về lượng và tăng 20,7% về trị giá so với tháng 8/2024.

Lũy kế 8 tháng đầu năm 2025, xuất khẩu cao su sang thị trường này đạt 795.771 tấn, trị giá 1,4 tỷ USD, tăng 5,9% về lượng và tăng 22,3% về trị giá so với cùng kỳ năm 2024. Nhập khẩu cao su của Trung Quốc tăng mạnh trong thời gian qua nhằm đáp ứng nhu cầu tiêu thụ gia tăng trong ngành sản xuất sắm lốp ô tô. Xét về thị phần, Trung Quốc hiện chiếm 71,3% tổng khối lượng cao su xuất khẩu của Việt Nam.

Cục Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương) nhận định, với nhu cầu gia tăng từ Trung Quốc và sự phục hồi của giá cao su thế giới, xuất khẩu cao su của Việt Nam được dự báo sẽ tiếp tục khởi sắc trong những tháng cuối năm 2025.

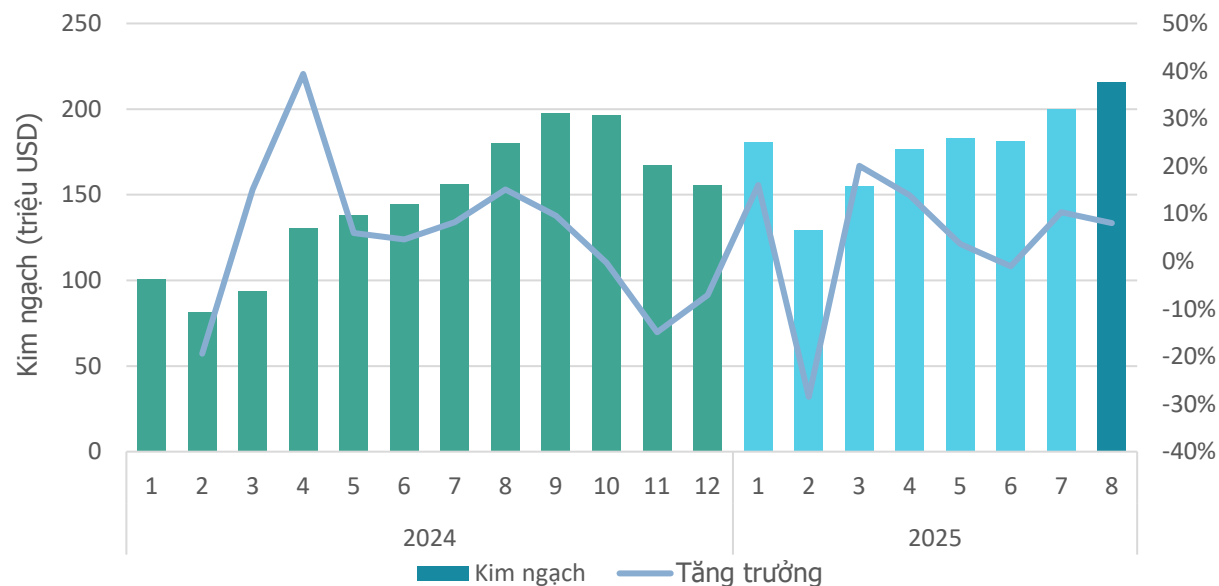


Tin liên quan



THỦY SẢN

Giá trị xuất khẩu thủy sản sang thị trường Trung Quốc, T8/2025



Kết quả xuất khẩu thủy sản sang thị trường Trung Quốc, T8/2025

KIM NGẠCH

215,8 triệu USD



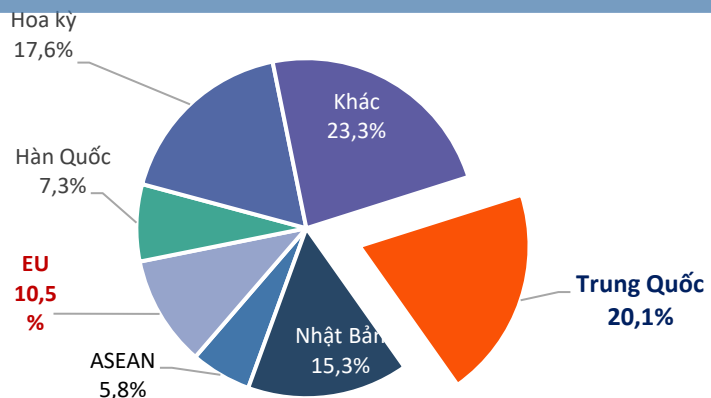
➔ Tăng **8,0%** so với T7/2025

➔ Tăng **19,9%** so với T8/2024

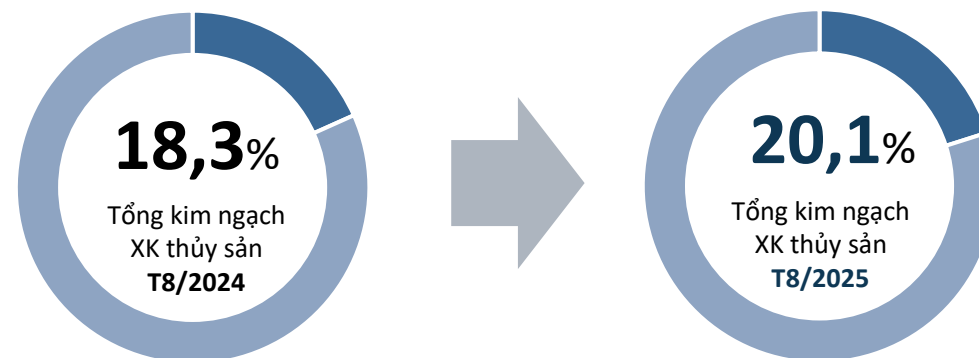
▲ Cao hơn **54,6** triệu USD so với bình quân năm 2024

❖ Lũy kế 8 tháng 2025 đạt **1420,9** triệu USD, Đạt **81,6%** kim ngạch 2024

Tỷ trọng giá trị thủy sản Việt Nam sang thị trường Trung Quốc, T8/2025



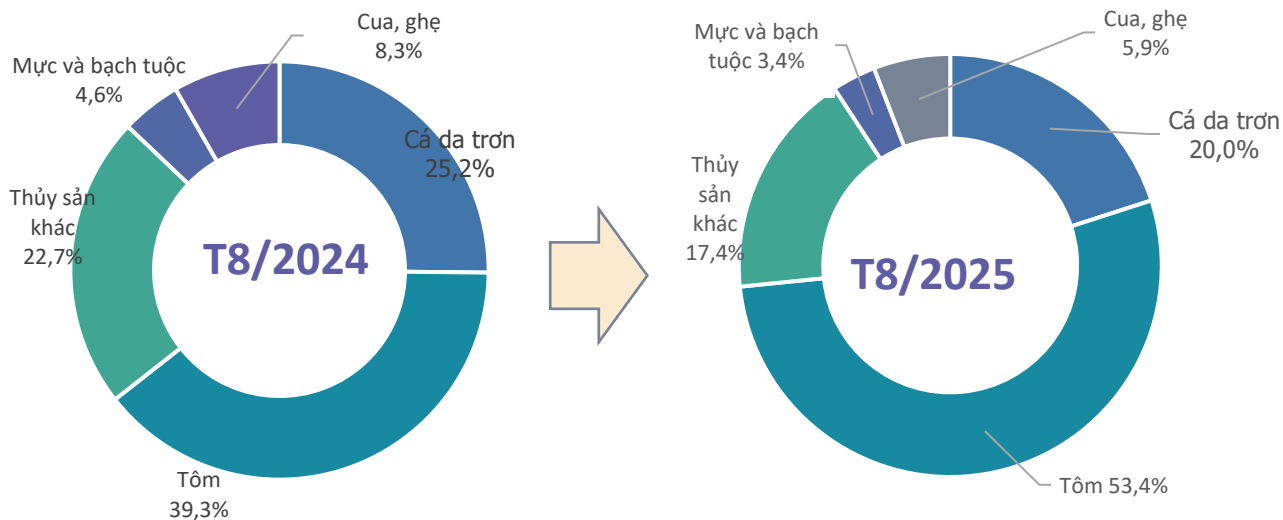
Biến động tỷ trọng giá trị thủy sản sang thị trường Trung Quốc, T8/2025



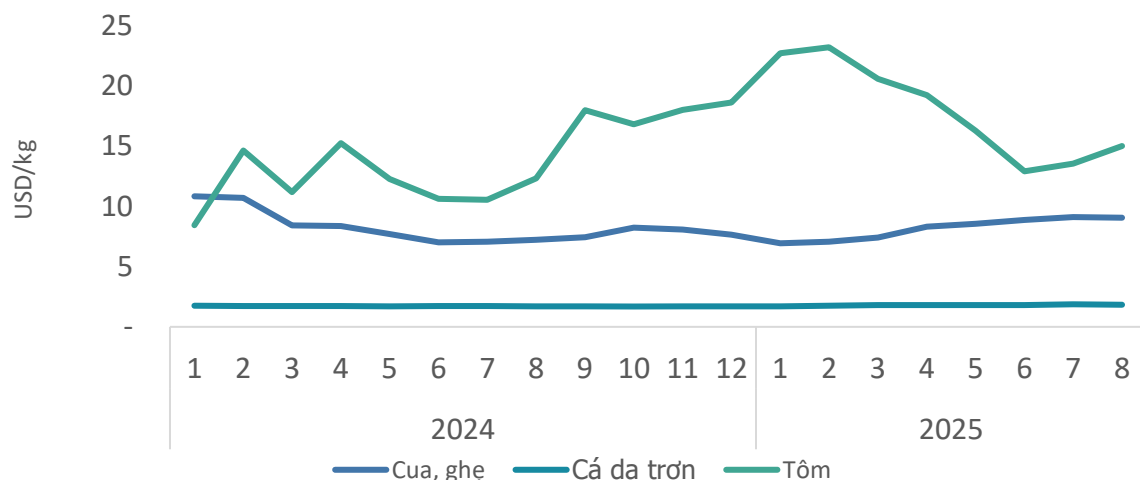


THỦY SẢN

Cơ cấu chủng loại thủy sản xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc, T8/2025



Giá thủy sản xuất khẩu bình quân sang thị trường Trung Quốc, T8/2025



Kết quả xuất khẩu thủy sản sang thị trường Trung Quốc, T8/2025



Cá da trơn

Kim ngạch: **43,2** Triệu USD
Tăng **1,6%** so với T7/2025
Giảm **4,6%** so với T8/2024



Tôm

Kim ngạch: **115,2** Triệu USD
Tăng **5,6%** so với T7/2025
Tăng **63,0%** so với T8/2024



Cua, ghẹ

Kim ngạch: **12,7** Triệu USD
Giảm **1,4%** so với T7/2025
Giảm **15,0%** so với T8/2024

Cua, ghẹ

Giá xuất khẩu bình quân trong T8/2025 ở mức **9,0** USD/kg; giảm **0,6%** so với tháng trước; và tăng **25,4%** so với cùng kỳ năm 2024.

Cá da trơn

Giá xuất khẩu bình quân trong T8/2025 ở mức **1,8** USD/kg; giảm **1,6%** so với tháng trước; và tăng **7,6%** so với cùng kỳ năm 2024.

Tôm

Giá xuất khẩu bình quân trong T8/2025 ở mức **15,0** USD/kg; tăng **10,9%** so với tháng trước; và tăng **21,9%** so với cùng kỳ năm 2024.



THỦY SẢN

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch XK sang thị trường Trung Quốc, T8/2025

Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 DN XK sang thị trường Trung Quốc, T8/2025



8,3%



3,1%



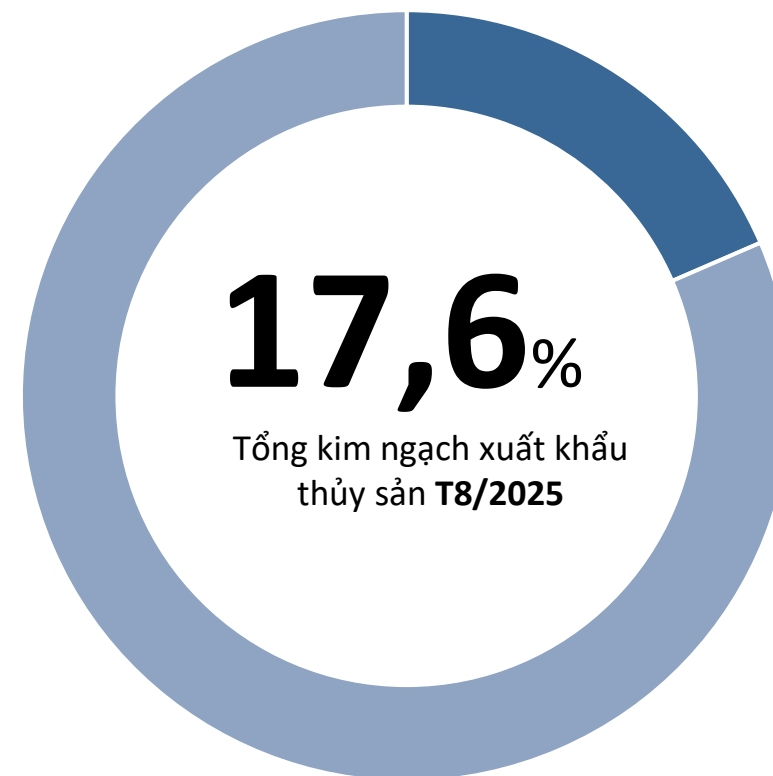
2,2%



2,1%



1,9%



Trung Quốc dự kiến tăng mạnh nhập khẩu tôm trong nửa cuối năm 2025

Các chuyên gia dự báo nhập khẩu tôm của Trung Quốc sẽ tăng trong nửa cuối năm 2025 nhờ sức mua phục hồi và kinh tế khởi sắc. Ông Song Changgui, Tổng Giám đốc Guangdong Rainbow Aquatic Development, cho biết việc chính phủ thúc đẩy thị trường chứng khoán đã tác động tích cực đến tiêu dùng, qua đó thúc đẩy nhu cầu nhập khẩu tôm.

Tính đến tháng 7/2025, Trung Quốc nhập khẩu 519.437 tấn tôm, giảm 2% so với cùng kỳ 2024, nhưng giá trị tăng 7% lên 2,73 tỷ USD. Giá trung bình đạt 5,25 USD/kg, tăng 9%. Đáng chú ý, trong ba tháng liên tiếp (tháng 5–7/2025), kim ngạch nhập khẩu tôm đã tăng trở lại, cho thấy xu hướng phục hồi rõ rệt của thị trường này.

Đà phục hồi này tiếp tục được duy trì trong tháng 8/2025, khi nhập khẩu tôm nước ấm đông lạnh của Trung Quốc đạt 85.498 tấn, tăng 5% so với cùng kỳ năm trước, đánh dấu tháng thứ tư liên tiếp tăng trưởng dương. Trong đó, Ecuador vẫn là nhà cung cấp lớn nhất, với 65.633 tấn, tăng 7% và chiếm 77% thị phần – mức cao kỷ lục. Tuy nhiên, việc các nhà xuất khẩu Ecuador tăng giá bán tại Hội chợ Thủy sản Thượng Hải đã vấp phải phản ứng từ phía nhà nhập khẩu Trung Quốc, do giá bán buôn trong nước đang ở mức cao và dự kiến tiếp tục tăng trong dịp Quốc khánh. Trái lại, nhập khẩu từ Ấn Độ chỉ đạt 10.357 tấn, giảm 20%, trong khi Indonesia ghi nhận mức tăng đột biến 263%, dù tổng khối lượng vẫn còn nhỏ.



Nguồn: Vasep

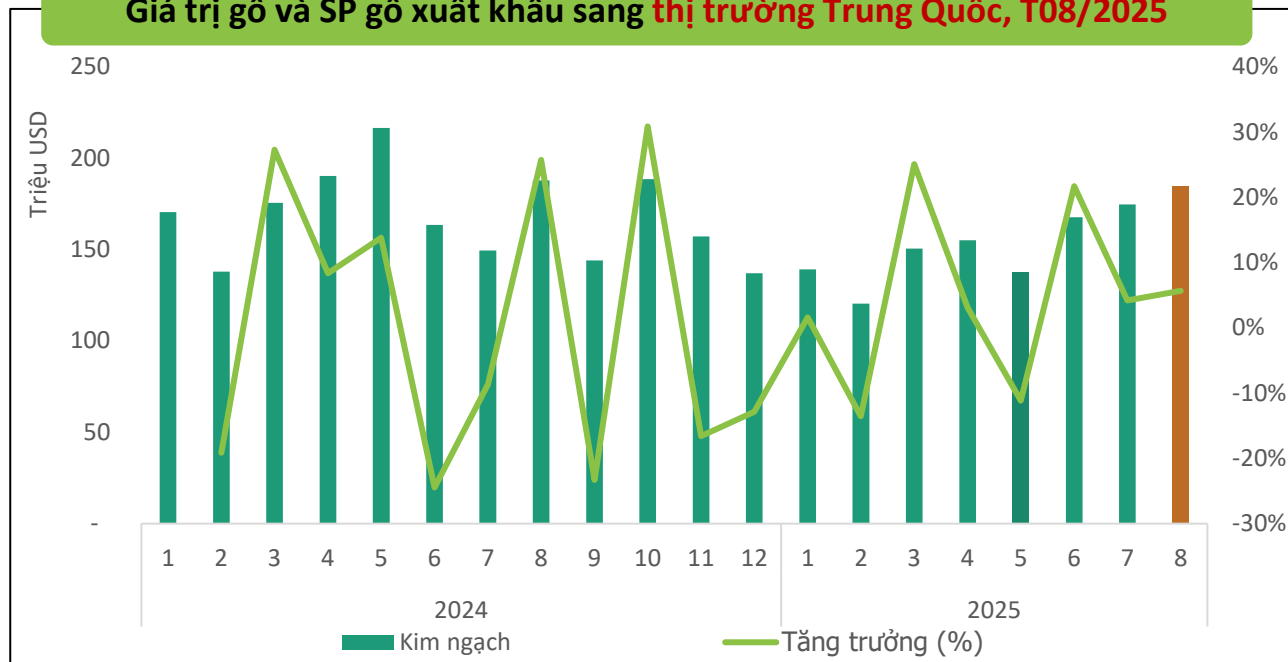


Tin liên quan



GỖ VÀ SP GỖ

Giá trị gỗ và SP gỗ xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc, T08/2025



Kết quả xuất khẩu gỗ và SP gỗ sang thị trường Trung Quốc, T08/2025

KIM NGẠCH



185

triệu USD

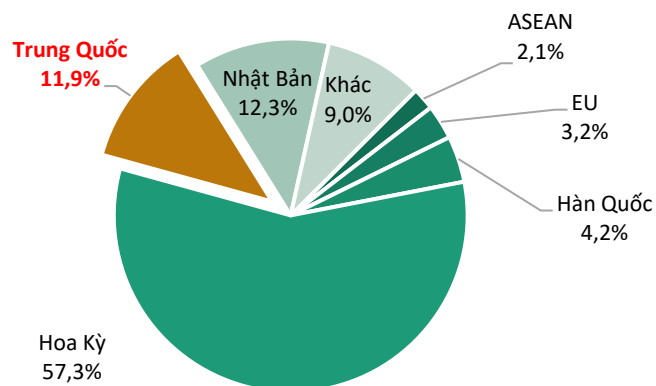
➔ Tăng **5,7%** so với T07/2025

➡ Giảm **1,7%** so với T08/2024

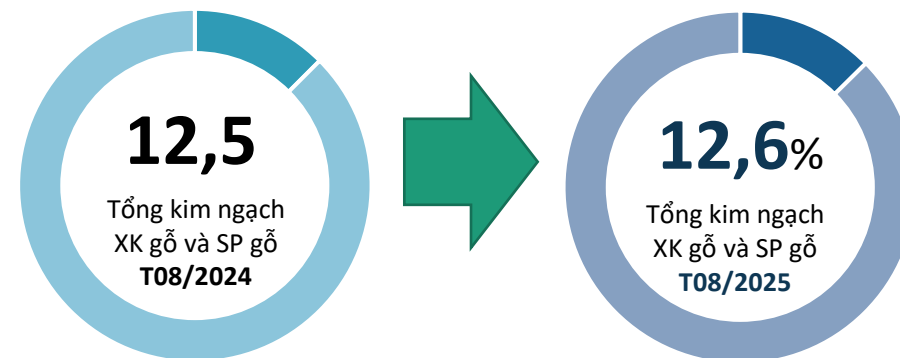
➔ Cao hơn **16,4 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2024

❖ Lũy kế 8 tháng đầu năm 2025 đạt **1,2** tỷ USD, đạt **60,9%** kim ngạch 2024

Tỷ trọng giá trị gỗ và SP gỗ sang thị trường Trung Quốc, T08/2025



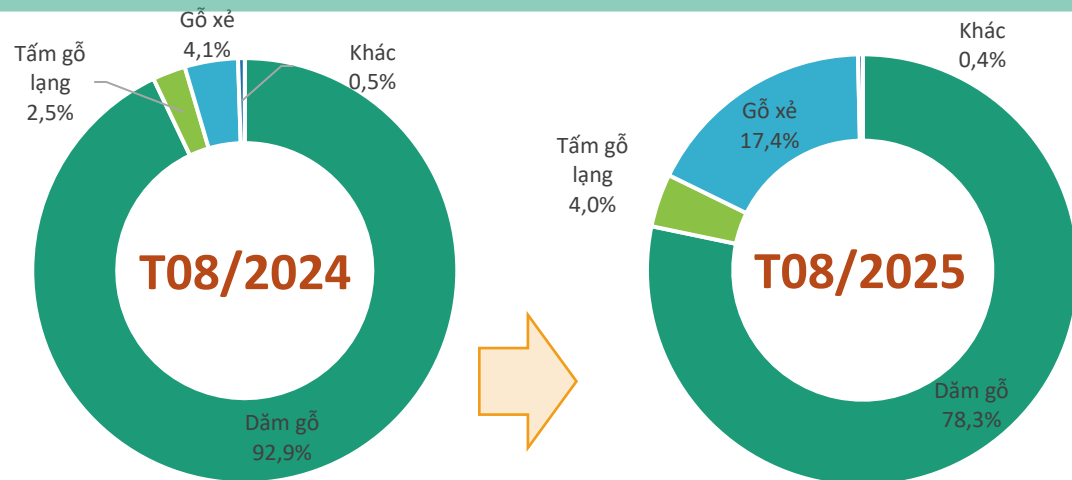
Biến động tỷ trọng giá trị gỗ và SP gỗ sang thị trường Trung Quốc, T08/2025





GỖ VÀ SP GỖ

Cơ cấu chủng loại gỗ và SP gỗ XK sang thị trường Trung Quốc, T08/2025



Kết quả xuất khẩu gỗ và SP gỗ sang thị trường Trung Quốc, T08/2025



Dăm gỗ

Kim ngạch: **138,7** triệu USD
Tăng **5%** so với T07/2025
Giảm **18%** so với T08/2024



Gỗ xẻ

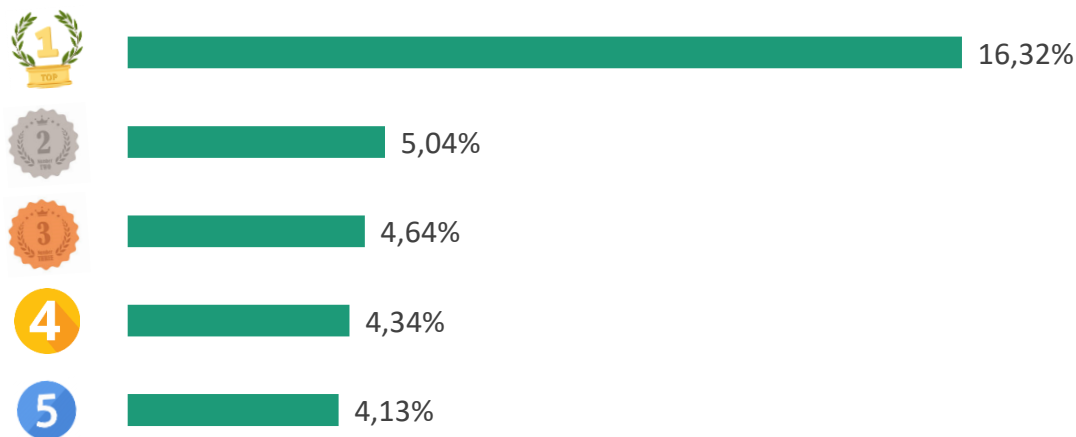
Kim ngạch: **30,8** triệu USD
Tăng **6%** so với T07/2025
Tăng **319%** so với T08/2024



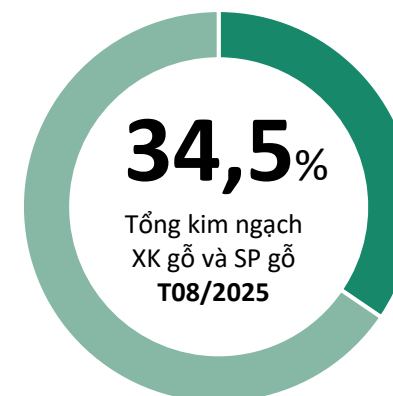
Tấm gỗ lạng

Kim ngạch: **7,0** triệu USD
Giảm **14%** so với T07/2025
Tăng **55%** so với T08/2024

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch XK sang thị trường Trung Quốc, T08/2025



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 DN XK thị trường Trung Quốc, T08/2025





GỖ VÀ SP GỖ



Tin liên quan

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG GỖ VÀ SẢN PHẨM GỖ TRUNG QUỐC

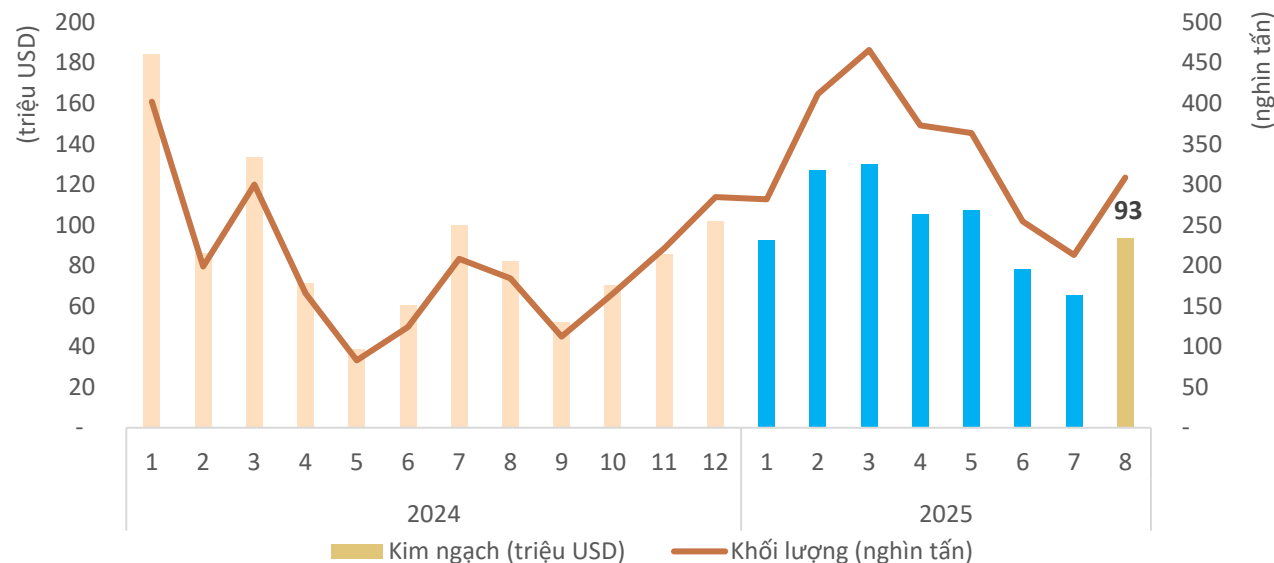
Nhập khẩu gỗ nguyên liệu của Trung Quốc giảm trong 8 tháng đầu năm 2025. Theo dữ liệu mới nhất của GlobalWood, tổng khối lượng nhập khẩu gỗ tròn và gỗ xẻ của Trung Quốc trong giai đoạn này đạt 37,508 triệu m³, giảm 13,2% so với cùng kỳ năm trước. Tương ứng, tổng giá trị nhập khẩu cũng giảm 16,4%, xuống còn 7,6 tỷ USD.

Riêng trong tháng 08/2025, khối lượng nhập khẩu đạt 4,029 triệu m³ và giá trị đạt 818,4 triệu USD, cả hai chỉ số này đều chỉ giảm nhẹ 0,2% so với cùng kỳ năm 2024. Điều này cho thấy tốc độ sụt giảm đã chậm lại đáng kể so với xu hướng chung của cả năm.



SẢN VÀ SP TỪ SẢN

Khối lượng và giá trị sản và SP từ sản XK sang thị trường Trung Quốc, T8/2025



Kết quả XK sản và SP từ sản sang thị trường Trung Quốc, T8/2025

KIM NGẠCH

93,3 triệu USD

↗ Tăng **42%** so với T7/2025

↗ Tăng **13%** so với T8/2024

↑ Cao hơn **4,5 triệu USD** so với bình quân năm 2024

♦ Lũy kế 8 tháng năm 2025 đạt **799 tr.USD**, đạt **75%** kim ngạch năm 2024

KHỐI LƯỢNG

308,5 nghìn tấn

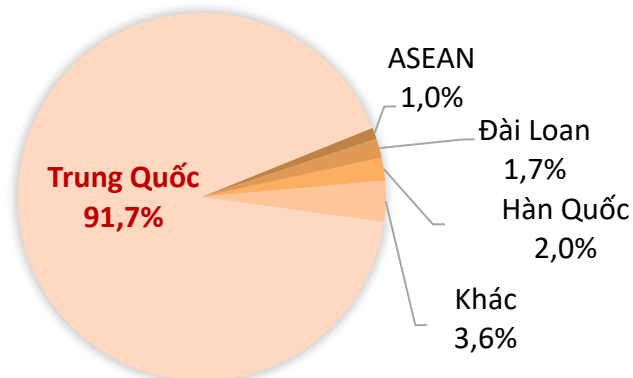
↗ Tăng **45%** so với T7/2025

↗ Tăng **67%** so với T8/2024

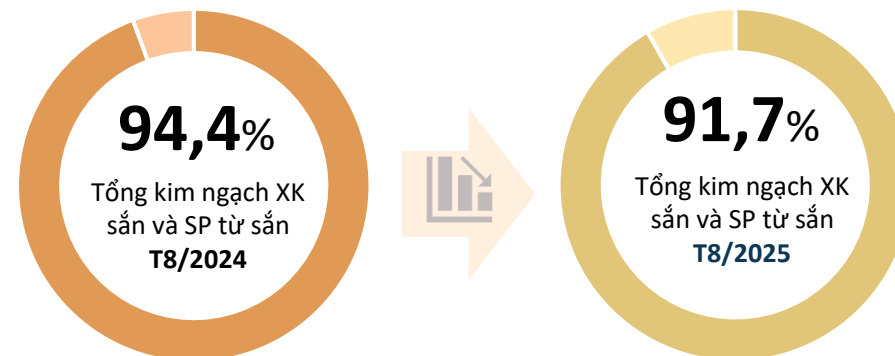
↑ Cao hơn **103 nghìn tấn** so với bình quân năm 2024

♦ Lũy kế 8 tháng năm 2025 đạt **2,7 tr.tấn**, đạt **109%** khối lượng năm 2024

Tỷ trọng giá trị sản và SP từ sản sang thị trường Trung Quốc, T8/2025



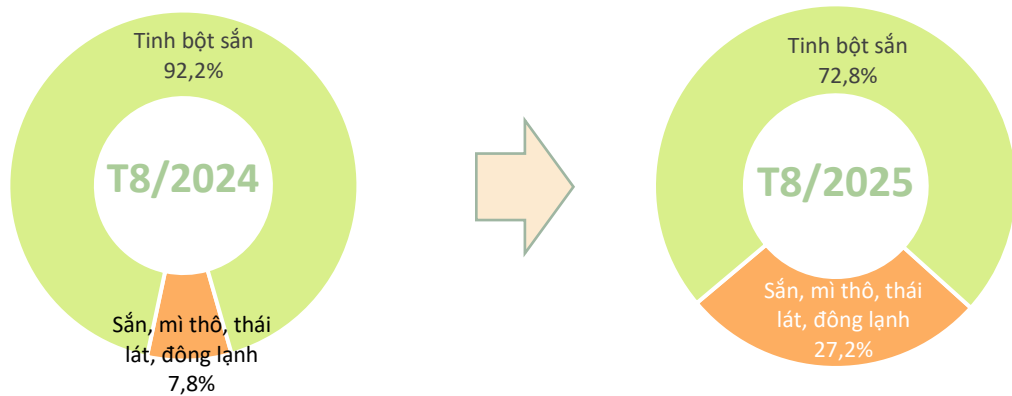
Biến động tỷ trọng giá trị sản và SP từ sản sang thị trường Trung Quốc, T8/2025



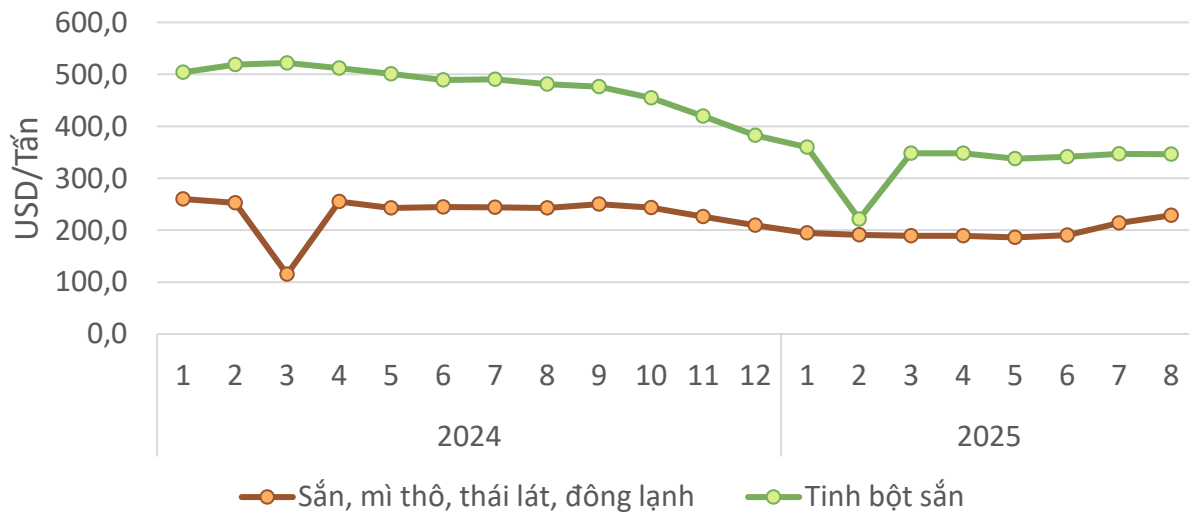


SẺ VÀ SP TỪ SẺ

Cơ cấu chủng loại sản và SP từ sản XK sang thị trường Trung Quốc, T8/2025



Giá sản và SP từ sản XK bình quân sang thị trường Trung Quốc, T8/2025



Kết quả XK sản và SP từ sản sang thị trường Trung Quốc, T8/2025



Sản thô, thái lát, đông lạnh

Kim ngạch: **25,4** triệu USD

Tăng **260%** so với T7/2025

Giảm **10,5%** so với T8/2024



Tinh bột sản

Kim ngạch: **67,9** triệu USD

Tăng **395%** so với T7/2025

Tăng **13,3%** so với T8/2024

Tinh bột sản

Giá xuất khẩu bình quân trong T8/2025 ở mức **346** USD/tấn; **tăng 7,1%** so với tháng trước; và **giảm 5,9%** so với cùng kỳ năm 2024.

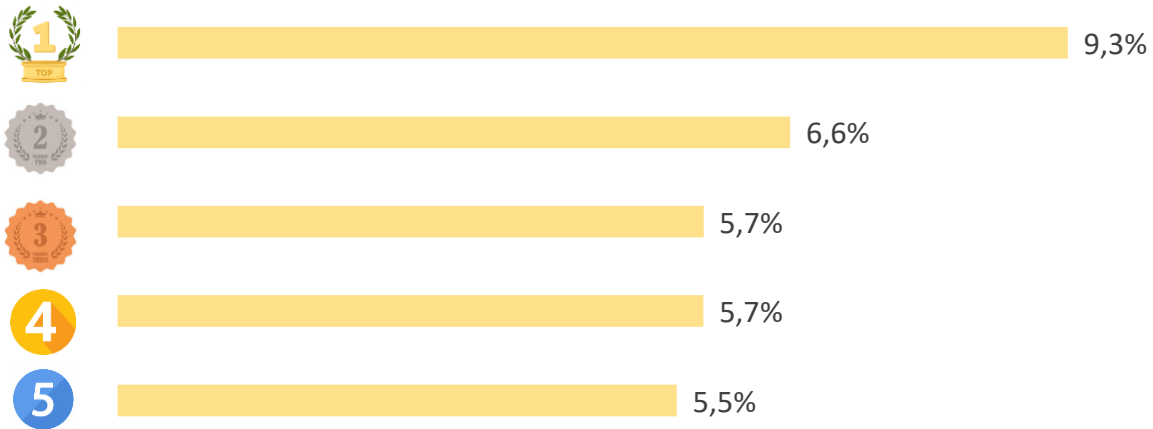
Sản thô, thái lát, đông lạnh

Giá xuất khẩu bình quân trong T8/2025 ở mức **229** USD/tấn; **giảm 0,2%** so với tháng trước; và **giảm 28%** so với cùng kỳ năm 2024.

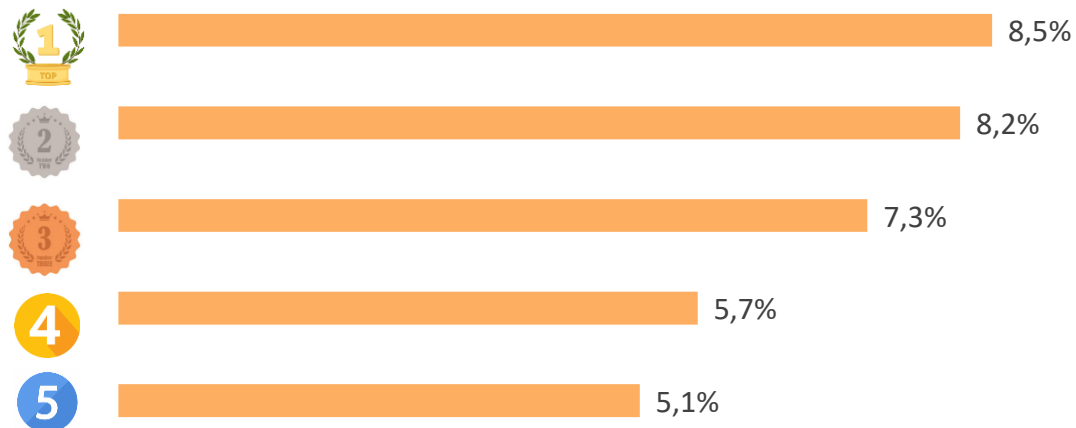


SẴN VÀ SP TỪ SẴN

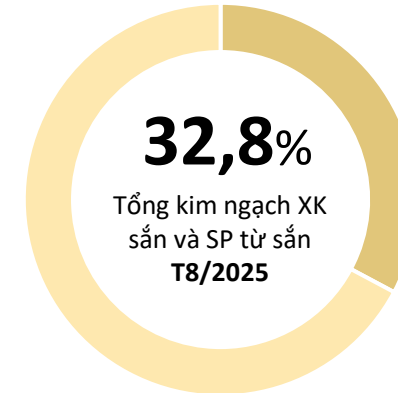
TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch XK sắn và SP từ sắn sang thị trường Trung Quốc, T8/2025



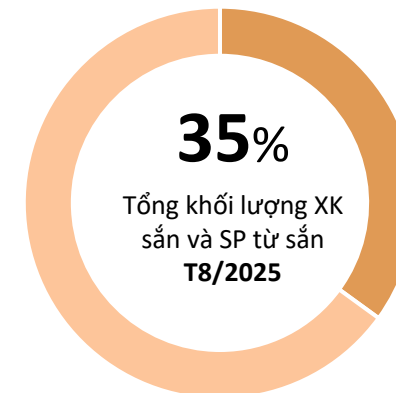
TOP 5 DN về khối lượng XK sắn và SP từ sắn sang thị trường Trung Quốc, T8/2025



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 DN XK sắn và SP từ sắn sang thị trường Trung Quốc, T8/2025



Tỷ trọng về khối lượng của TOP 5 DN XK sắn và SP từ sắn sang thị trường Trung Quốc, T8/2025



SẴN VÀ SP TỪ SẴN

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG SẴN VÀ SP TỪ SẴN TRUNG QUỐC



TIN LIÊN QUAN

Xuất khẩu sắn sang Trung Quốc tăng mạnh nhưng giá giảm sâu

Trong 8 tháng đầu năm 2025, Trung Quốc vẫn là thị trường xuất khẩu sắn và các sản phẩm từ sắn lớn nhất của Việt Nam, chiếm 94,72% tổng khối lượng và 93,01% tổng kim ngạch xuất khẩu. Theo Cục Hải quan Việt Nam, lượng sắn và sản phẩm từ sắn xuất khẩu sang Trung Quốc đạt hơn 2,66 triệu tấn, trị giá 798,58 triệu USD, tăng 61,3% về lượng và 6,4% về trị giá so với cùng kỳ năm 2024. Điều này cho thấy nhu cầu nhập khẩu sắn của Trung Quốc vẫn duy trì ở mức cao, đồng thời phản ánh sự phụ thuộc lớn của xuất khẩu sắn và các sản phẩm sắn của Việt Nam vào thị trường này.

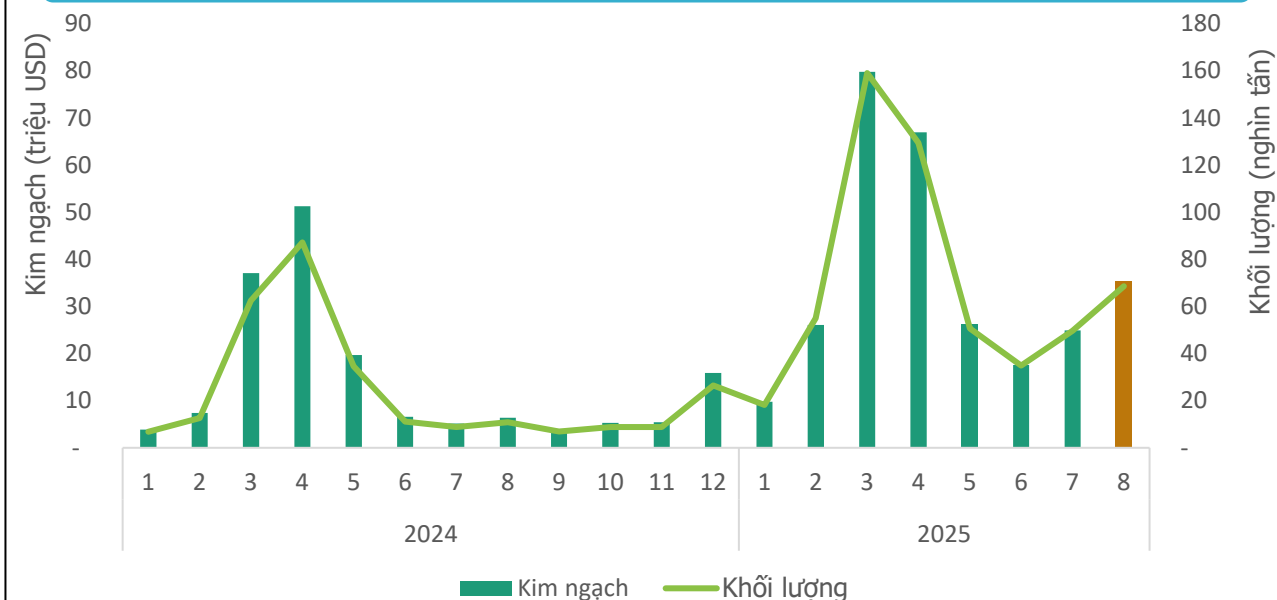
Giá xuất khẩu bình quân sang Trung Quốc trong 8 tháng đầu năm đạt 299,3 USD/tấn, giảm 34,1% so với cùng kỳ năm 2024, cho thấy dù khối lượng xuất khẩu tăng mạnh, giá trị tăng chậm do giá giảm sâu. Trong những tháng cuối năm 2025, xuất khẩu sắn và sản phẩm từ sắn của Việt Nam sang Trung Quốc được dự báo tiếp tục tăng về sản lượng nhờ nhu cầu tiêu dùng dịp lễ hội và sản xuất công nghiệp tại Trung Quốc phục hồi. Tuy nhiên, giá xuất khẩu nhiều khả năng vẫn duy trì ở mức thấp so với năm trước.

Nguồn: Cục Hải quan Việt Nam



LÚA GẠO

Khối lượng và giá trị gạo xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc, T08/2025



Kết quả xuất khẩu gạo sang thị trường Trung Quốc, T08/2025

KIM NGẠCH

35,4 triệu USD



↗ Tăng **42,2%** so với T07/2025

↗ Tăng **455,3%** so với T08/2024

↑ Cao hơn **21,4 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2024

❖ Lũy kế 8 tháng đầu năm 2025 đạt **286,8** triệu USD, đạt **170,7%** kim ngạch 2024

KHỐI LƯỢNG

68,6 nghìn tấn



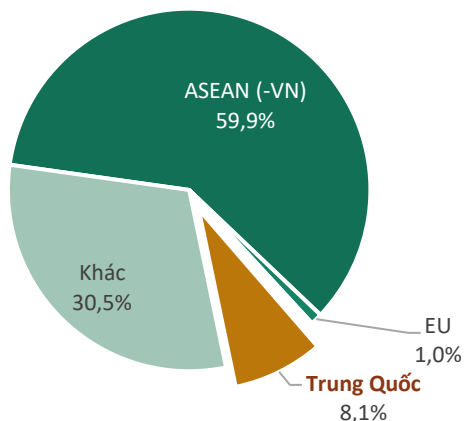
↗ Tăng **38,3%** so với T07/2025

↗ Tăng **531,9%** so với T08/2024

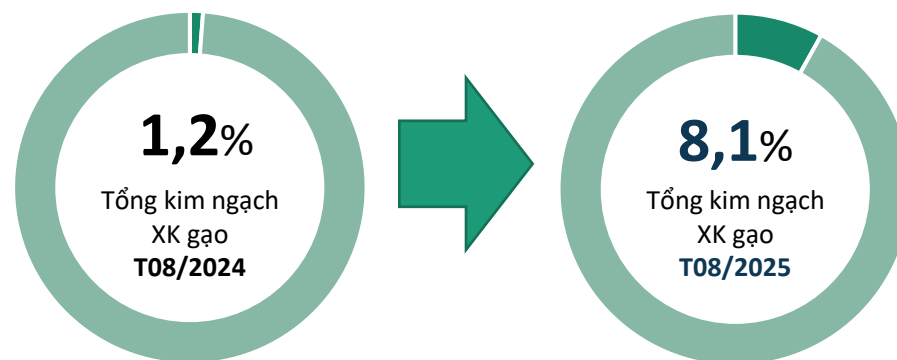
↑ Cao hơn **44,8 nghìn tấn** so với bình quân theo tháng năm 2024

❖ Lũy kế 8 tháng đầu năm 2025 đạt **565,3** nghìn tấn, đạt **198,0%** lượng năm 2024

Tỷ trọng giá trị gạo sang thị trường Trung Quốc, T08/2025



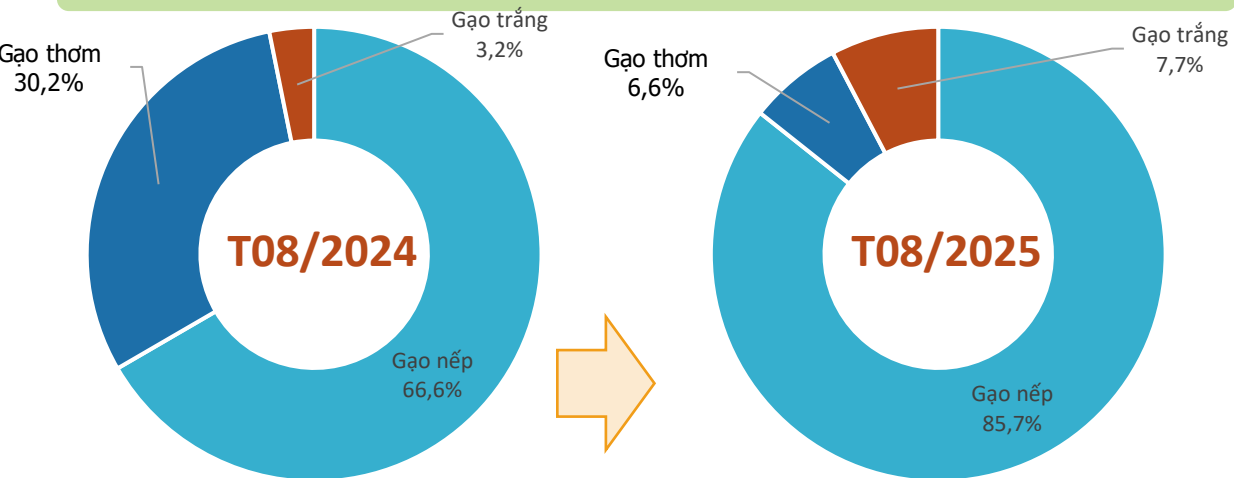
Biến động tỷ trọng giá trị gạo sang thị trường Trung Quốc, T08/2025



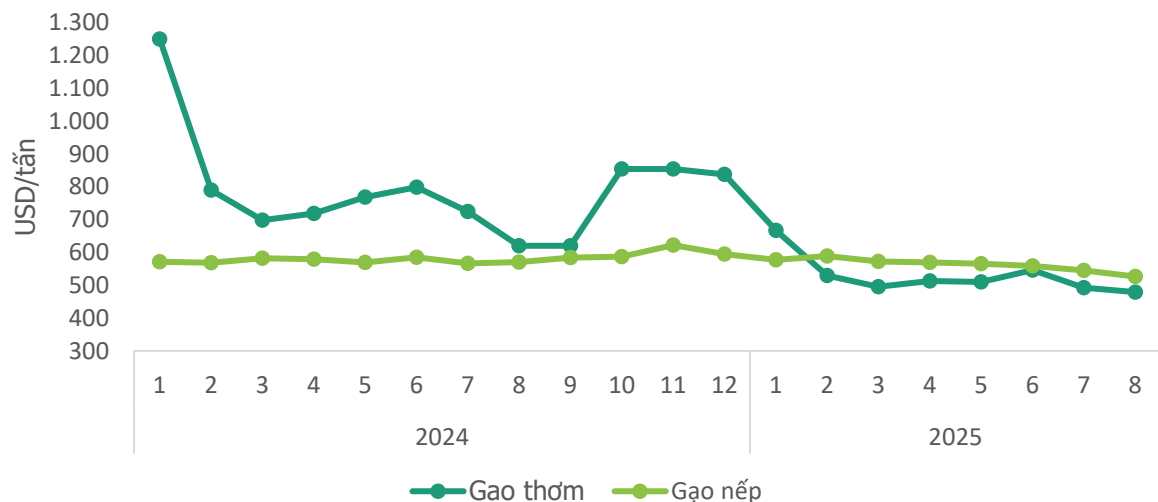


LÚA GẠO

Cơ cấu chủng loại gạo xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc, T08/2025



Giá gạo xuất khẩu bình quân sang thị trường Trung Quốc, T08/2025



Kết quả xuất khẩu gạo sang thị trường Trung Quốc, T08/2025



Gạo nếp

Kim ngạch: **30,4** triệu USD
Tăng **171%** so với T07/2025
Tăng **618%** so với T08/2024



Gạo thơm

Kim ngạch: **2,3** triệu USD
Giảm **63%** so với T07/2025
Tăng **23%** so với T08/2024



Gạo trắng

Kim ngạch: **2,7** triệu USD
Giảm **62%** so với T07/2025
Tăng gấp **126 lần** so với T08/2024

Gạo nếp

Giá xuất khẩu bình quân trong T08/2025 ở mức **526** USD/tấn; **giảm 3%** so với tháng trước; và **giảm 8%** so với cùng kỳ năm 2024.

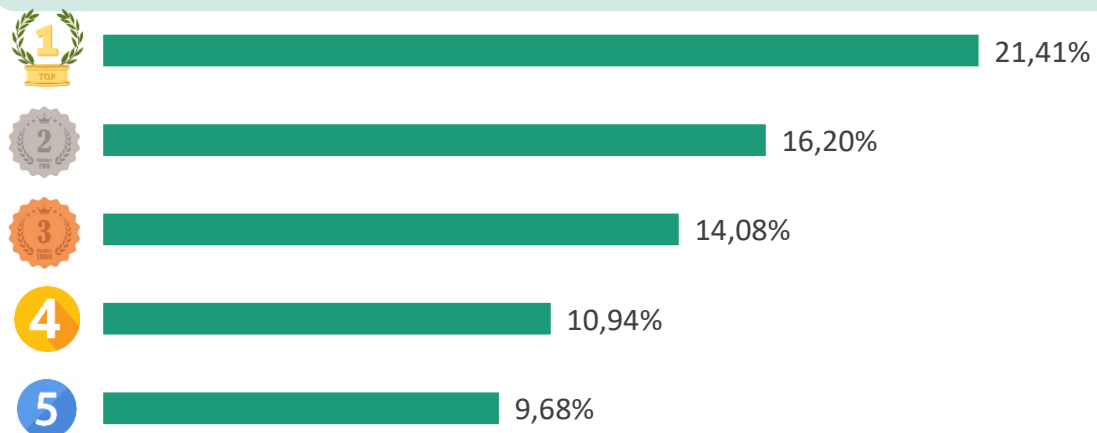
Gạo thơm

Giá xuất khẩu bình quân trong T08/2025 ở mức **479** USD/tấn; **giảm 3%** so với tháng trước; và **giảm 23%** so với cùng kỳ năm 2024.

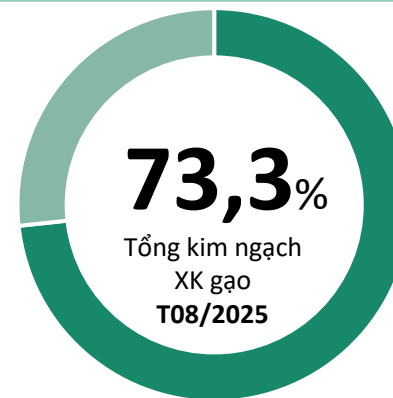


LÚA GẠO

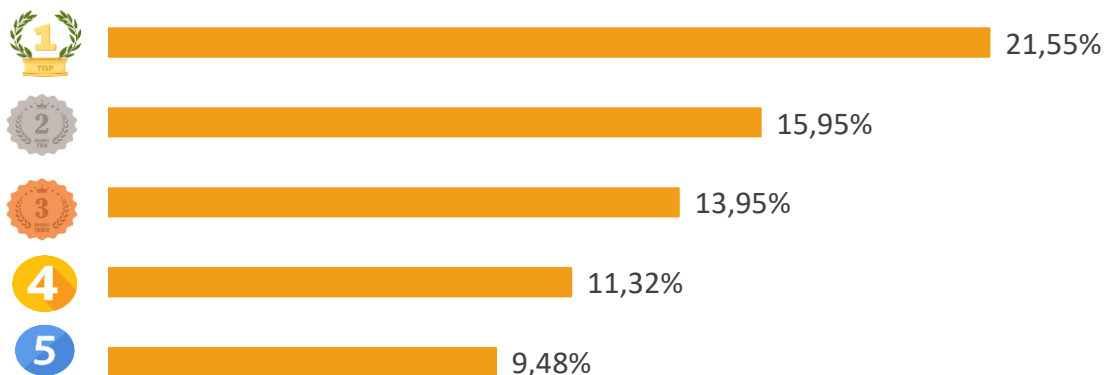
TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu gạo sang thị trường Trung Quốc, T08/2025



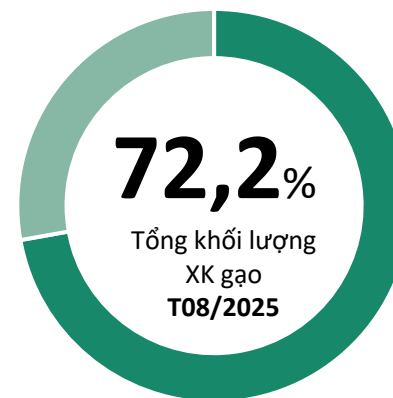
Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu gạo sang thị trường Trung Quốc, T08/2025



TOP 5 doanh nghiệp về khối lượng xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc, T08/2025



Tỷ trọng về khối lượng của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc, T08/2025





LÚA GẠO



ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG LÚA GẠO TRUNG QUỐC

Theo số liệu từ Bộ Nông nghiệp và Nông thôn Trung Quốc, hoạt động thương mại lúa gạo trong 8 tháng đầu năm 2025 ghi nhận sự gia tăng đáng kể ở cả chiều nhập khẩu và xuất khẩu.

Cụ thể, từ tháng 01/2025 đến hết tháng 08/2025, Trung Quốc đã nhập khẩu 2,04 triệu tấn gạo, tăng 1,3 lần so với cùng kỳ năm trước. Ở chiều ngược lại, lượng gạo xuất khẩu cũng ghi nhận đà tăng trưởng tích cực, với sản lượng đạt 823.000 tấn, tăng 8,4% so với cùng kỳ năm 2024.

Sự gia tăng mạnh mẽ ở cả xuất khẩu và nhập khẩu cho thấy thị trường lúa gạo Trung Quốc vẫn duy trì sự sôi động, với nhu cầu nhập khẩu tăng cao trong khi vẫn giữ được đà tăng trưởng xuất khẩu.

Nguồn: moa.gov.cn

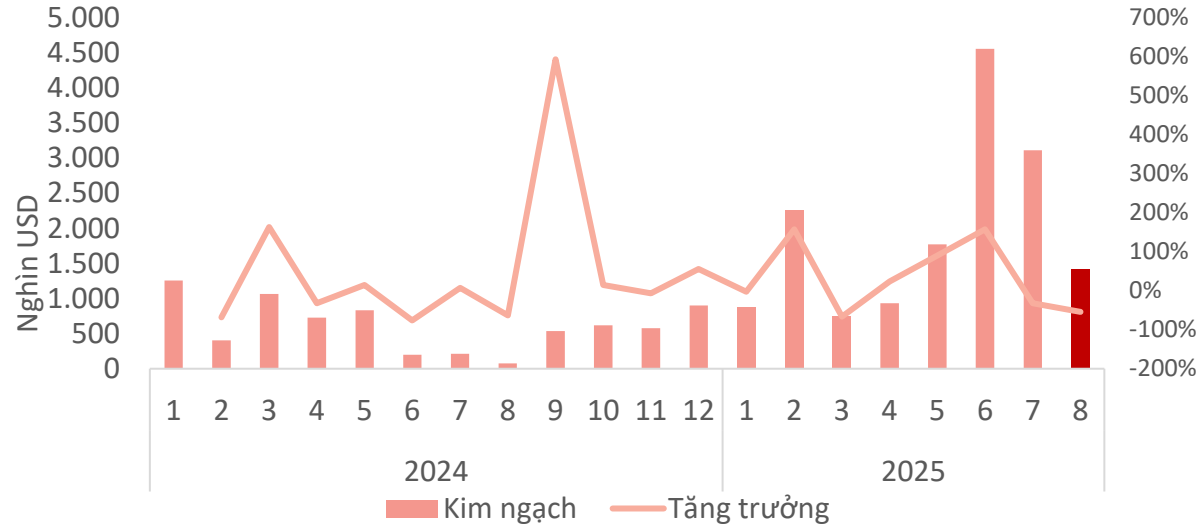


TIN LIÊN QUAN



THỊT VÀ SP TỪ THỊT (XK)

Giá trị xuất khẩu thịt và SP từ thịt sang thị trường Trung Quốc T8/2025



Kết quả xuất khẩu thịt và SP từ thịt từ thị trường Trung Quốc T8/2025

KIM NGẠCH



1,41
Triệu USD

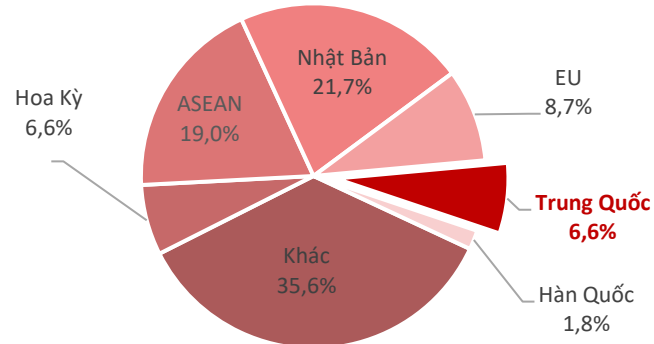
↘ Giảm **54%** so với T7/2025

↗ Tăng **1,7 lần** so với T8/2024

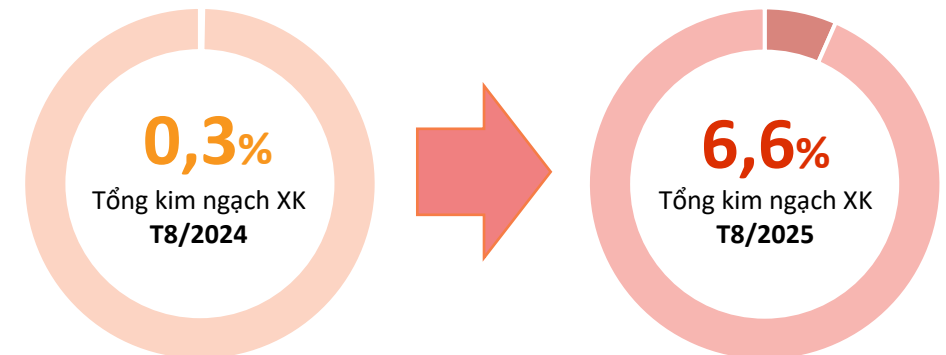
↗ Cao hơn **799,8 nghìn USD** so với bình quân theo tháng năm 2024

◇ Lũy kế 8 tháng 2025 đạt **15,7 triệu USD**, đạt **211,7%** kim ngạch 2024

Tỷ trọng giá trị xuất khẩu thịt và SP từ thịt của Việt Nam từ thị trường Trung Quốc T8/2025



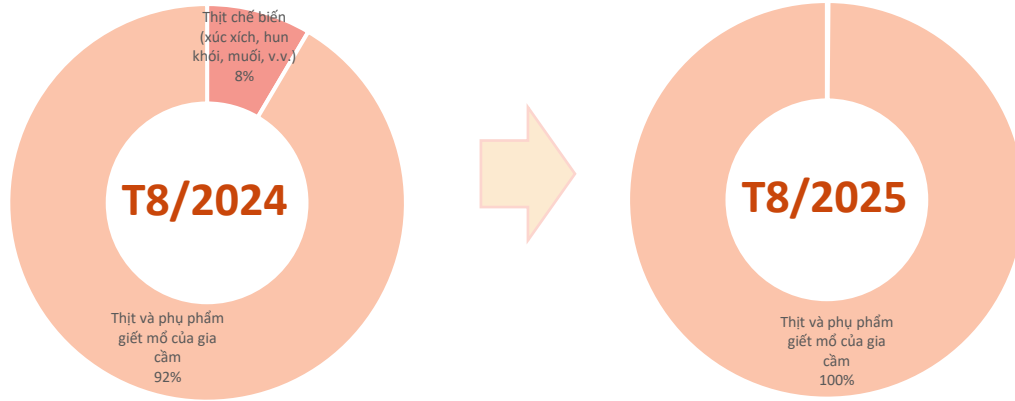
Biến động tỷ trọng giá trị xuất khẩu thịt và SP từ thịt của Việt Nam từ thị trường Trung Quốc T8/2025



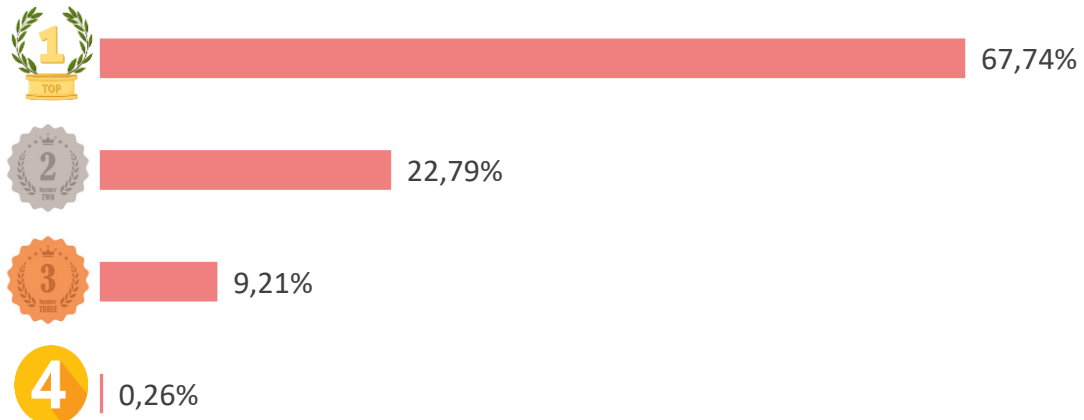


THỊT VÀ SP TỪ THỊT (XK)

Cơ cấu chủng loại thịt và SP từ thịt xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc T8/2025



TOP 4 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu thịt và SP từ thịt lớn nhất sang thị trường Trung Quốc T8/2025



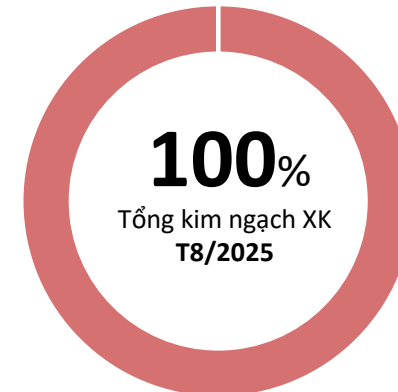
Kết quả xuất khẩu thịt và SP từ thịt sang thị trường Trung Quốc T8/2025



Thịt và phụ phẩm giết mổ của gia cầm

Kim ngạch: **1,42** triệu USD
Tăng **30,4%** so với T7/2025
Tăng **18,9%** so với T8/2024

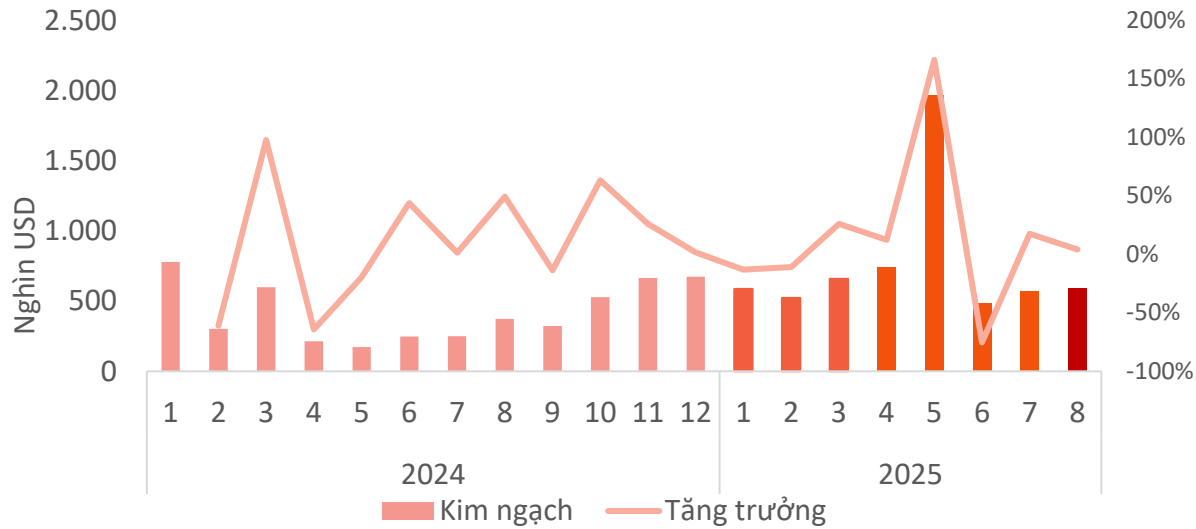
Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 4 doanh nghiệp xuất khẩu lớn nhất sang thị trường Trung Quốc T8/2025





THỊT VÀ SP TỪ THỊT (NK)

Giá trị nhập khẩu thịt và SP từ thịt từ thị trường Trung Quốc T8/2025



Kết quả nhập khẩu thịt và SP từ thịt từ thị trường Trung Quốc T8/2025

KIM NGẠCH



593,4
Nghìn USD

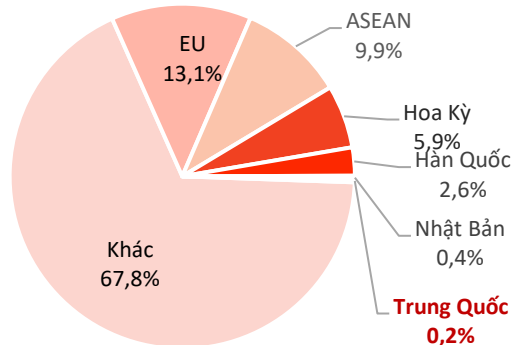
↗ Tăng **4,1%** so với T7/2025

↗ Tăng **58,7%** so với T8/2024

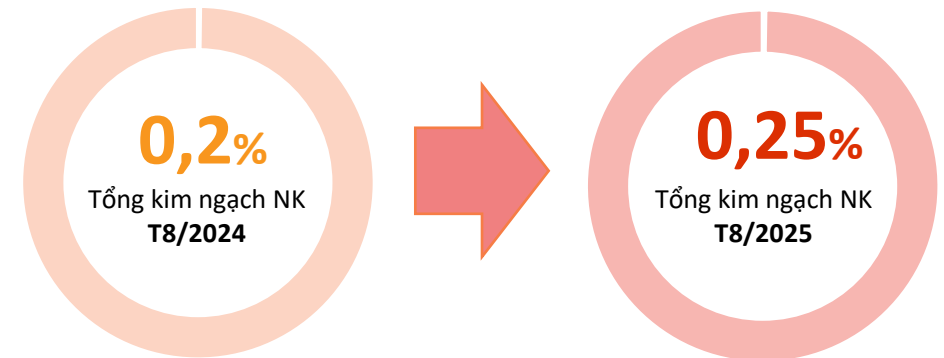
↗ Cao hơn **166,1 nghìn USD** so với bình quân theo tháng năm 2024

♦ Lũy kế 8 tháng 2025 đạt **6,13 triệu USD**, đạt **119,5%** kim ngạch 2024

Tỷ trọng giá trị nhập khẩu thịt và SP từ thịt của Việt Nam từ thị trường Trung Quốc T8/2025



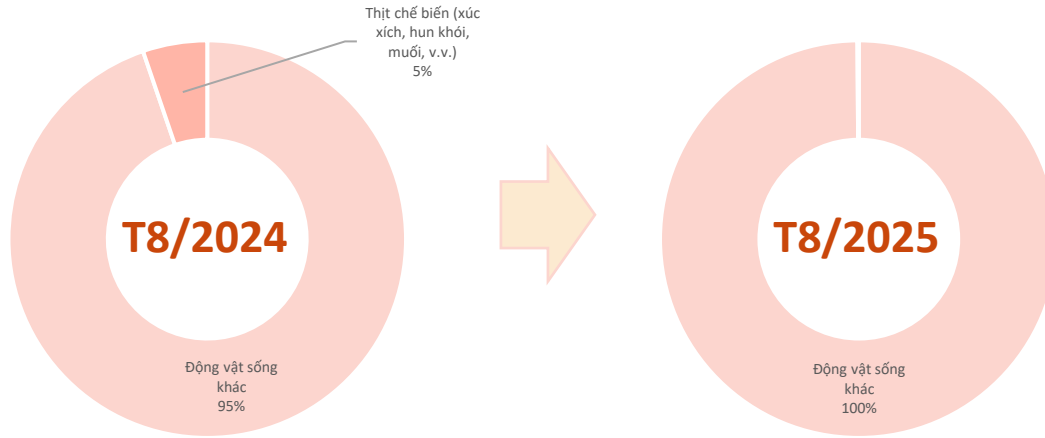
Biến động tỷ trọng giá trị nhập khẩu thịt và SP từ thịt của Việt Nam thị trường Trung Quốc T8/2025



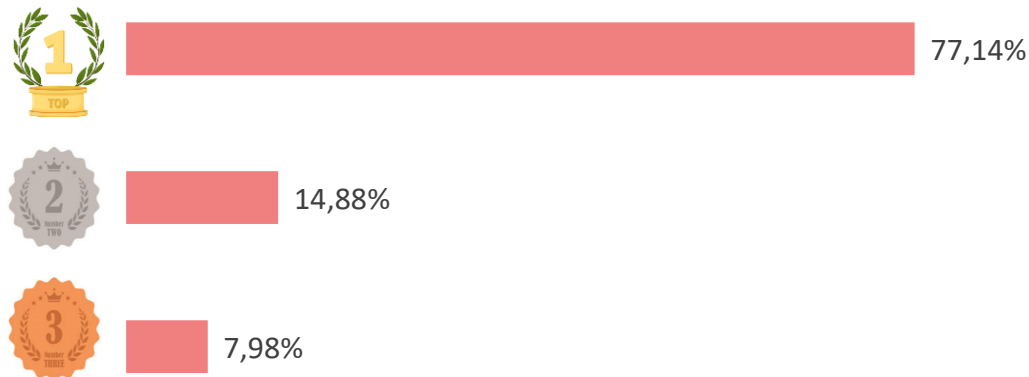


THỊT VÀ SP TỪ THỊT (NK)

Cơ cấu chủng loại thịt và SP từ thịt nhập khẩu từ thị trường Trung Quốc T8/2025



TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch nhập khẩu thịt và SP từ thịt lớn nhất từ thị trường Trung Quốc T8/2025



Kết quả nhập khẩu thịt và SP từ thịt từ thị trường Trung Quốc T8/2025



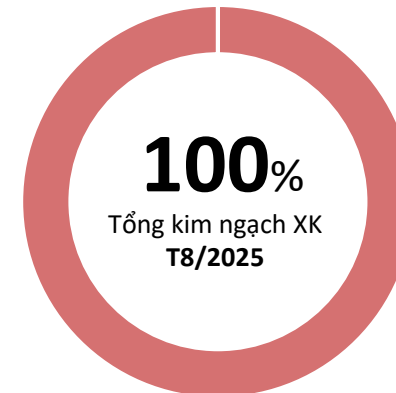
Động vật sống khác

Kim ngạch: **593,4** nghìn USD

Tăng **4,2%** so với T7/2025

Tăng **67,5%** so với T7/2025

Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp nhập khẩu lớn nhất từ thị trường Trung Quốc T8/2025





THỊT VÀ SP TỪ THỊT

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG THỊT VÀ SP TỪ THỊT TRUNG QUỐC

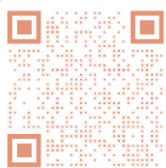


Năm 2026, ngành chăn nuôi heo của Trung Quốc được dự báo duy trì ổn định với tổng số heo con đạt 709,5 triệu con và sản lượng thịt ở mức 57,15 triệu tấn CWE (trọng lượng quy đổi theo thịt xẻ), tương ứng với khoảng 703,8 triệu con được giết mổ.

Nhập khẩu heo giống năm 2026 dự kiến tăng nhẹ nhằm đáp ứng nhu cầu nâng cao năng suất, do hệ thống giống trong nước chưa hoàn thiện.

Về thương mại, nhập khẩu thịt heo được dự báo đạt 1,3 triệu tấn CWE, giảm so với năm trước do nhu cầu tiêu thụ yếu và nguồn cung nội địa dồi dào.

Nguồn: 3tres3.com



Tin liên quan



THỊT VÀ SP TỪ THỊT

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG THỊT VÀ SP TỪ THỊT TRUNG QUỐC

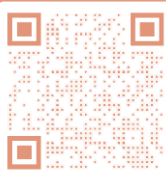


Trong thời gian gần đây, giá thịt heo tại Trung Quốc có xu hướng giảm nhẹ do tác động của yếu tố mùa vụ khi thời tiết nắng nóng khiến nhu cầu tiêu thụ suy yếu, trong khi nguồn cung tăng lên từ hoạt động giết mổ heo nuôi vỗ béo lần hai.

Theo Ủy ban Cải cách và Phát triển Quốc gia Trung Quốc (NDRC), tỷ lệ giá heo – ngũ cốc bình quân toàn quốc đã giảm xuống dưới ngưỡng 6:1, rơi vào vùng cảnh báo cấp 3 theo quy định trong “Kế hoạch hoàn thiện cơ chế điều tiết dự trữ thịt heo của Chính phủ”.

Trước diễn biến này, NDRC sẽ phối hợp với các bộ, ngành liên quan triển khai thu mua thịt heo để đưa vào kho dự trữ trung ương nhằm góp phần ổn định nguồn cung và bình ổn giá thị trường.

Nguồn: 3tres3.com



Tin liên quan



THỊT VÀ SP TỪ THỊT

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG THỊT VÀ SP TỪ THỊT TRUNG QUỐC



Trung Quốc vừa quyết định áp thuế chống bán phá giá tạm thời đối với thịt lợn nhập khẩu từ Liên minh châu Âu, với mức thuế từ 15,6% đến 62,4%. Động thái này, dựa trên kết quả điều tra sơ bộ cho rằng sản phẩm EU bán dưới giá thành, đã trực diện ảnh hưởng đến ngành xuất khẩu trị giá hàng tỷ USD và đe dọa hơn 2 tỷ USD kim ngạch hàng năm.

Do Trung Quốc chiếm tới 25% tổng xuất khẩu thịt lợn của EU, các quốc gia như Tây Ban Nha, Hà Lan, Đan Mạch và Pháp sẽ chịu tác động nặng nề, đặc biệt với nhóm sản phẩm nội tạng vốn khó tìm thị trường thay thế.

Biện pháp thuế quan này làm gián đoạn quá trình phục hồi của ngành chăn nuôi EU, có nguy cơ kéo giá trong khu vực xuống thấp, gây thua lỗ cho nông dân, buộc doanh nghiệp cắt giảm công suất và gia tăng sức ép việc làm, đồng thời mở ra cơ hội cho các đối thủ như Brazil giành thị phần tại Trung Quốc.

Nguồn: 24h.com.vn



Tin liên quan



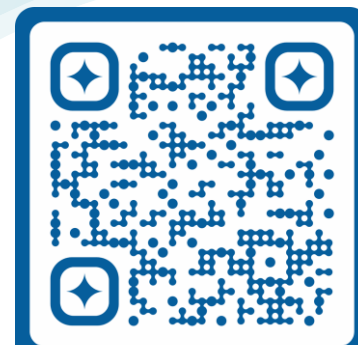
Ý kiến góp ý, xin vui lòng gửi đến:

TRUNG TÂM THÔNG TIN VÀ DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
VIỆN CHIẾN LƯỢC, CHÍNH SÁCH NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Địa chỉ: *Số 16 Thụy Khuê, P. Tây Hồ, Hà Nội*

Email: thongtinhitruong@ipsard.gov.vn; info@agro.gov.vn

Website: <http://agro.gov.vn/>



Xem thêm báo cáo